CT CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI
Số: …./TB-HĐQT- DL1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 6 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO
V/v mời họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với những nội dung chính sau:

1. **Thời gian: Từ 8 giờ 00 phút, thứ sáu, ngày 27 tháng 4 năm 2018.**
2. **Địa điểm: Hội trường Tầng 2, Số 43 Lý Nam Đế, Phường. Trà Bá, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.**
3. **Nội dung Đại hội:** Thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017, chiến lược của Công ty năm 2108 và các năm tiếp theo;
- Báo cáo kết quả SXKD của Ban Giám đốc năm 2017, kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) năm 2018;
- Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 của Ban Kiểm soát;
- Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai theo danh sách chốt ngày 02/04/2018.

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự hoặc Chủ tịch HĐQT. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba. (Đăng ký theo Mẫu gửi kèm theo thư mời hoặc download tại địa chỉ http://www.dl1.com.vn/quan-he-co-dong).

5. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Quý cổ đông xem thông tin và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ năm 2018 trên website Công ty từ ngày 16/04/2018 theo địa chỉ: http://www.dl1.com.vn/quan-he-co-dong

Đăng ký tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 24/04/2018.

6. Cổ đông hoặc người ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo Thư mời, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của Qúy cổ đông, đồng thời mang theo chứng minh thư hoặc hộ chiếu bản photo của cá nhân ủy quyền cho Quý cổ đông.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Ban Quan hệ nhà đầu tư – CT CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (0269) 3 829.021 **Fax:** (0269) 3 829.021

Người liên hệ: Ms Nương – Nhân viên ban Quan hệ nhà đầu tư

DĐ: 0966.119.009 Email: xuannuong154@gmail.com

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp Đại hội nhưng chưa nhận được Thư mời.

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận:
- UBCKNN,SGDCK, TTLK;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5900452257 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI TP. PLEIKU T. GIA LAI

Nguyễn Tường Cọt

Digitally signed by Nguyễn Tường Cọt
DN: CN=Nguyễn Tường Cọt, C=VN, O=Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, E=xuannuong154@gmail.com
Date: 2018-05-12 10:57:23

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Thời gian tổ chức: *8 giờ 00 phút, thứ sáu, ngày 27 tháng 4 năm 2018.*
Địa điểm: *Hội trường Tầng 2, Số 43 Lý Nam Đế, P. Trà Bá, TP. Pleiku, Gia Lai*

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG
	I. ĐÓN TIẾP		
8:00-8:25	- Đón tiếp và đăng ký danh sách cổ đông - Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức	25 phút
	II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
8:25-8:40	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội - Khai mạc Đại hội: + Tuyên bố lý do Đại hội + Giới thiệu thành phần đại biểu và khách mời + Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành ĐH theo quy định.	Ban tổ chức Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	15 phút
8:40-8:50	- Giới thiệu, thông qua và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các thành phần Đại hội: + Chủ tịch đoàn + Thư ký Đại hội + Ban Kiểm phiếu - Đọc và Thông qua: + Chương trình Đại hội + Quy chế Đại hội	Ban tổ chức	10 phút
	III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
8:50-9:40	- Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017	}Chủ tịch HĐQT	
	- Chiến lược phát triển của Công ty năm 2018 và các năm tiếp theo	Giám đốc	50 phút

	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018		
	- Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát	Ban Kiểm Soát	
9:40-10:10	Thông qua các Tờ trình xin ý kiến Đại hội:	Đoàn Chủ tọa	30 phút
	- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm và kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng 2017. - Tờ trình về việc giữ lại để tái đầu tư - Tờ trình về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018 - Tờ trình về thù lao, chi phí năm 2017 và kế hoạch năm 2018 cho HĐQT, BKS. - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018 - Tờ trình miễn nhiệm HĐQT nhiệm kỳ cũ và bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2018-2023 - Tờ trình miễn nhiệm BKS cũ và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2018-2023 - Tờ trình ủy quyền HĐQT quyết định các chủ trương đầu tư mua bán tài sản. - Tờ trình về việc ủy quyền thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng và người liên quan. -Tờ trình về việc thành lập tiểu ban thuộc HĐQT -Tờ trình về việc xem xét tiêu chí Trưởng Ban kiểm soát. -Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty. Và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ		

10:10-10:25	Thông qua Quy chế Bầu cử và biểu quyết	Ban kiểm phiếu	15 phút
10:25-10:50	Thảo luận các Báo cáo và Tờ trình	Đoàn Chủ tọa	25 phút
10:50- 11:20	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu (Tiệc nhẹ giữa giờ)		15 phút
11:20 – 11:35	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu	10 phút
11:35 – 11:50	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới ra mắt Đại hội.	HĐQT và BKS	15 phút
	IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
11:50- 12:00	Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018	Thư ký Đại hội	10 phút
12:00 – 12:10	Phát biểu cảm ơn và Bế mạc Đại hội	Chủ tọa	10 phút

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

Vũ Thị Hải

CT CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI
Số: .04/QC-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 04 năm 2018.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

1- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;

2- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và vững chắc của Công ty.

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

2- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng các quy định sau:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó.

b) Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.

2- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3- Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.

4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ rung.

5- Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số

cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

2- Cách biểu quyết bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai: Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: ***Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến***) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

3- Việc thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín: Các vấn đề được Đại hội thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban Kiểm phiếu được bầu ra tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra các nội dung được đưa ra lấy biểu quyết bằng phiếu kín, phát, thu, kiểm phiếu và tổng hợp, thông báo cho Ban Thư ký để công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ toạ đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1- Xác định kết quả biểu quyết của Cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5900437255 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Trần Cao Châu

CTY CP ĐTPT DVCTCC
ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CTCP ĐTPT DVCTCC ĐỨC LONG GIA LAI

Kính thưa Quý vị đại biểu, quý cổ đông kính mến!.

Thay mặt HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, tôi xin chân thành cảm ơn sự có mặt của quý đại biểu, quý cổ đông, nhà đầu tư đã dành thời gian quý báu về tham dự buổi Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai ngày hôm nay.

Kính thưa Đại hội!

Với phương châm **"Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả",** ngay từ khi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 21/12/2007, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã nỗ lực không ngừng, ngày càng phát triển và tăng trưởng ổn định, từng bước khẳng định vị thế, thương hiệu ĐLGL trong tiềm thức của người tiêu dùng và sự phát triển chung của cộng đồng doanh nghiệp trên cả nước.

Năm 2017 vừa qua, cùng với những biến động của nền kinh tế vĩ mô trong nước, thị trường giá nhiên liệu liên tục điều chỉnh theo xu hướng răng dần ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động ngành vận tải, thị trường vật liệu xây dựng, thương mại vật tư phân bón, hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung luôn gặp rất nhiều khó khăn và cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty CP DTPT DV CTCC ĐLGL đã cùng chung sức, phát huy thế mạnh, vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận.

Để cùng nhìn lại những thành quả đạt được, những bước tiến khả quan trong năm 2017 vừa qua, làm động lực và tiền đề phát triển trong năm 2018 và các năm tiếp theo, Công ty CP ĐTPT DVCTCC ĐLGL tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 với những nội dung cụ thể sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.
- Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.
- Thông qua việc bãi, bổ nhiệm thành viên HĐQT và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Với quyết tâm: "**Đổi mới hơn nữa, quyết liệt hơn nữa, chất lượng hơn nữa, hiệu quả hơn nữa, tăng tốc hơn nữa và phát triển hơn nữa"**, năm 2018 sẽ là năm đánh dấu bước tiến vượt bậc, khẳng định mạnh mẽ giá trị của thương hiệu ĐLGL trong ngành vận tải, dịch vụ bến bãi đường bộ, các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại khác. Đưa các chỉ số về Doanh thu, lợi nhuận của Công ty ngày một phát triển ổn định và bền vững hơn nữa.

Kính thưa quý vị đại biểu, quý vị khách quý, quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty CP DTPT DV CTCC ĐLGL. Hôm nay, trong không khí cả nước thi đua sôi nổi chào mừng 43 năm giải phóng hoàn toàn Miền nam thống nhất đất nước và kỷ niệm 132 năm ngày Quốc tế lao động. Với tinh thần ấy cùng với các yêu cầu, mục tiêu và nhiệm vụ như đã trình bày, thay mặt HĐQT, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội cổ đông thường niên Công ty CP ĐTPT DVCTCC Đức Long Gia Lai năm 2018.

Kính chúc toàn thể quý vị sức khỏe!
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!
Xin cảm ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Cao Châu



CTY CP ĐTPT CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trước tiên, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty CP ĐTPT DVCTCC Đức Long Gia Lai (HNX: DL1), tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới quý cổ đông, khách hàng và đối tác đã đồng hành với Công ty trong suốt thời gian qua.

Công ty CP ĐTPT DVCTCC Đức Long Gia Lai đã qua 12 năm hình thành và phát triển, với nhiều thành tựu đạt được rất đáng trân trọng, Công ty luôn tự hào khi luôn giữ được giá trị cốt lõi trong 12 năm qua, dù phải đối mặt với nhiều biến động kinh tế vĩ mô trong nước. Và chính trong những thách thức khắc nghiệt của thị trường và những rủi ro tiềm ẩn của môi trường kinh doanh, Công ty luôn tìm thấy những cơ hội phát triển dựa trên những lợi thế cạnh tranh từ chính năng lực nội tại của mình.

Năm 2017, là năm Công ty tiếp tục có đà phát triển và tăng trưởng, khẳng định được dấu ấn riêng của mình trên hành trình sau 12 năm thành lập. Đối với lĩnh vực dịch vụ bến bãi phục vụ trực tiếp cho hoạt động giao thông vận tải, là một trong những mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi cung ứng của dịch vụ Logistics, đã và đang trở thành một trong những ngành đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay. Trong năm qua, dịch vụ vận chuyển hàng hóa ra vào bến của Công ty đã có những bước phát triển ổn định và đầy triển vọng , các Doanh nghiệp vận chuyển ngày càng tăng nhanh về số lượng, ngày càng tạo được uy tín cho các đối tác và người sử dụng có nhu cầu về đi lại và vận chuyển hàng hóa. Dù vậy, bên cạnh những nỗ lực nói trên của doanh nghiệp thì ngành dịch vụ bến bãi vận tải vẫn còn chịu nhiều sự tác động khách quan, dẫn tới những khó khăn nhất định trong hoạt động kinh doanh như: Sự biến động của giá xăng dầu, tình trạng tồn tại của bến cóc, xe dù, dịch vụ vận chuyển tự phát quy mô nhỏ, xe cá nhân phát triển ồ ạt và hàng không giá rẻ với

tầng suất bay ngày càng nhiều .v.v. đã ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt đối với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ, trong đó Công ty chúng ta không phải là ngoại lệ.

Kính thưa Đại hội, ngoài các lĩnh vực ngành nghề truyền thống như bến xe, bãi đỗ, sản xuất và kinh doanh thương mại...đã và đang mang lại cho Công ty những thành công và luôn duy trì tăng trưởng ổn định trong thời gian qua. Bắt đầu từ năm 2017, một lĩnh vực khác mà công ty đã bổ sung ngành nghề và đang rất quan tâm đầu tư là hoạt động Bất động sản. Đây là lĩnh vực rất kỳ vọng sẽ mang lại cho Công ty nhiều thành công trong năm tới và các năm tiếp theo. Đối với lĩnh vực này, Công ty đang tập trung hướng đến đối tượng số đông người mua có nhu cầu thực tế về giá trị và công năng của từng sản phẩm nhà ở. Qua đó, Công ty đang tập trung đẩy mạnh đầu tư các dự án bất động sản do Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại – Dịch vụ Đồng Phú Hưng đã khảo sát và thực hiện đầu tư tại thành phố Hồ Chí Minh, đang tập trung hoàn thiện các phương án thiết kế, hứa hẹn trong thời gian sớm nhất công ty sẽ ra mắt các sản phẩm Bất động sản theo từng phân khúc thị trường, đem đến nhiều lựa chọn hơn cho người mua bằng các sản phẩm nhà ở có nhiều sự khác biệt, có tính cạnh tranh rất lớn về công năng và thiết kế... Tập trung chủ yếu vào các dòng sản phẩm như: Nhà ở cho những người có thu nhập trung bình ở các khu vực tập trung đông dân cư; Xây dựng các khu đô thị vệ tinh có giá trung bình và trung bình thấp với quy mô lớn tại TP.HCM, biệt thự nghỉ dưỡng biển condotel ở các thành phố biển thuộc khu vực Miền trung. v.v...

Đây là xu hướng rất tốt, có triển vọng và có tính khả thi cao, ngoài việc cung cấp cho thị trường và nhu cầu có thật về nhà ở cho số đông người tiêu dùng, hoạt động đầu tư về Bất động sản của Công ty còn rất phù hợp với chính sách hiện nay tại TP.HCM nói riêng và các thành phố lớn khác trong cả nước nói chung, ngoài việc góp phần giảm tải về hạ tầng đô thị tại các khu tập trung đông dân cư, thì việc hình thành các khu đô thị vệ tinh còn giúp kết nối hệ thống giao thông vành đai cũng như hệ thống tàu điện ngầm hiện đang thi công xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh. Từ đó, mang lại không gian sống chất lượng hơn cho người dân, tăng cường năng lực giao thông, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương và lan tỏa kết nối liên thông qua các khu vực địa phương liên kết trong vùng.

Vì vậy trong năm 2017 này, Công ty tiếp tục phát huy những thành công đã được ghi nhận, đồng thời xây dựng các giải pháp kinh doanh phù hợp với thực tiễn và mang tính ổn định cao, củng cố và cấu trúc lại mọi nguồn lực để phát triển doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp và bền vững hơn nữa. Với triết lý **"Doanh nghiệp chỉ tồn tại và phát triển khi tạo ra những giá trị phục vụ cho xã hội. Nhân sự chỉ thành công và hạnh phúc khi có những giá trị đóng góp cho doanh nghiệp, cho tổ chức"**. Vì vậy Công ty xem việc tổ chức sản xuất tạo ra một sản phẩm, một dịch vụ có chất lượng như là một cam

kết và yếu tố tất yếu, tạo ra niềm tin yêu của khách hàng và cộng đồng xã hội, từ đó hình thành những bước chuyển mình mạnh mẽ hơn nữa, đưa Công ty hướng đến mục tiêu **"Nâng tầm cao mới - Vững tiến xa hơn".** Tất cả cán bộ nhân viên trong Công ty cùng nhau quyết tâm tạo dựng thương hiệu DL1 trở thành niềm tự hào không chỉ cho chúng ta, mà còn góp phần tạo ra nhiều giá trị vật chất, tinh thần cho toàn xã hội và sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Kính thưa quý cổ đông, những lời tâm huyết mà tôi gởi đến Đại hội, đến quý cổ đông hôm nay, là sự bày tỏ khát vọng không chỉ của tôi mà là của tất cả ý chí của Hội đồng quản trị và cán bộ, nhân viên trong Công ty chúng ta. Tôi tin rằng những khát vọng chính đáng của chúng ta sẽ mang lại thành quả tốt đẹp trong tương lai bằng sự chung tay góp sức với tinh thần quyết tâm cao độ của tất cả các thành viên trong cộng đồng gia đình DL1.

Có được thành công ngày hôm nay, chúng tôi vô cùng biết ơn đến quý vị cổ đông, quý khách hàng và đối tác, đã cùng chúng tôi đồng hành, chung một con đường, chung một tương lai, trong suốt 12 năm qua. Thành công hôm nay của Công ty CP ĐTPT DVCTCC Đức Long Gia Lai, là quyết tâm làm việc hết mình, làm việc đến cùng của nhiều thế hệ cán bộ, nhân viên và bước đầu đã hình thành một thương hiệu DL1 đã được khẳng định tên tuổi, khẳng định giá trị trên thị trường Việt Nam.

Để kết thúc những thông điệp đồng thời cũng là những lời cam kết hành động của tập thể HĐQT. Chúng tôi luôn đặt quyền lợi của cổ đông là mục tiêu phấn đấu cao nhất và cam kết sẽ luôn xứng đáng với sự tin cậy của Quý cổ đông, khách hàng và đối tác.

Tại đại hội lần này, một lần nữa, cho phép tôi thay mặt Công ty CP ĐTPT DVCTCC Đức Long Gia Lai, xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới quý khách hàng, quý cổ đông và các đối tác chiến lược đã cùng Công ty trên con đường phát triển và đạt được nhiều thành tựu như ngày hôm nay.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN CAO CHÂU

CT CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018)

Kính thưa Đại hội!

Hôm nay, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai (Công ty CP ĐTPTDVCTCC ĐLGL) tổ chức Đại hội cổ đông thường niên nhằm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018 và nhiều nội dung quan trọng khác. Trước hết, thay mặt HĐQT và Ban Điều hành Công ty, xin nhiệt liệt chào mừng quý đại biểu, quý cổ đông đã bỏ chút thời gian quý báu về đây tham dự đại hội. Xin gửi tới Quý vị lời kính chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất.

Sau đây, tôi xin trình bày trước Đại hội báo cáo của HĐQT về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1- Đặc điểm tình hình:

- Trong năm 2017, nền kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi, kinh tế Việt Nam trong năm 2018 có nhiều dấu hiệu khả quan hơn năm 2017 và các năm trước, với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Khó khăn của của doanh nghiệp cũng đã được giảm bớt, thị trường chứng khoán khởi sắc, thị trường BĐS được nhận định là đã phát triển theo hướng bền vững.v.v...Tuy nhiên, vẫn còn đó một số khó khăn: Sức mua của thị trường giảm, giá cả vật tư và các mặt hàng khác có xu hướng không giảm, người dân thắt chặt chi tiêu, tác động đến một thị trường tiêu dùng không nhỏ và làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai cũng không là ngoại lệ.

- Năm 2017 nhà nước tiếp tục đầu tư cho cơ sở hạ tầng, tập trung hoàn thiện các công trình kết cấu hạ tầng giao thông trên tất cả các lĩnh vực từ đường bộ - đường sắt - cảng biển - đường thủy và hàng không; đồng thời đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấn chỉnh và đưa hoạt động kinh doanh vận tải vào nề nếp, như: Thực hiện mạnh mẽ công tác kiểm soát tải trọng

phương tiện, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động vận tải, tạo sự hợp lý hơn trong thị phần vận tải, góp phần kiềm chế tai nạn giao thông; triển khai ký cam kết về thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện đến các doanh nghiệp; chấn chỉnh công tác an toàn giao thông, công tác quản lý, điều hành vận tải... Đây là các chủ trương đúng đắn, tạo ra một số thuận lợi, nhưng đồng thời cũng tạo ra không ít khó khăn cho các doanh nghiệp vận tải và dịch vụ bến bãi triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình;

- Tình trạng "xe dù, bến cóc" tồn tại nhiều năm trên địa bàn thành phố Pleiku, nhất là vào dịp cuối năm, đã làm ảnh hưởng và gây không ít khó khăn cho hoạt động của Bến xe; Giá cả nông sản luôn biến động và ngày càng có xu hướng giảm sâu, làm cho sức mua và lượng tiền đưa vào đầu tư, tái canh và chăm sóc cây trồng giảm nhiều...dẫn tới hoạt động kinh doanh vật tư nông nghiệp và phân bón cũng bị sụt giảm kéo dài.

Trước những khó khăn trên, HĐQT đã đề ra những chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc từ thực tế, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, chủ động đề ra nhiều giải pháp thích hợp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra. Cụ thể như sau:

2. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

- Doanh thu đạt **233.290.966.243 đồng**, đạt 106,04 % so với kế hoạch năm 2017 và tăng 1,17 lần so với cùng kỳ năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế đạt **20.453.211.322 đồng**, đạt 81,81 % so với kế hoạch năm 2017 và tăng 1,38 lần so với cùng kỳ năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế: thực hiện **14.795.127.375 đồng**, đạt 73,98 % so với kế hoạch năm 2017 và tăng 1,28 lần so với cùng kỳ năm 2016.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 533 đồng

Từ kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017 cho thấy: Doanh thu vượt 106.04% so với kế hoạch năm 2017 là nhờ nỗ lực của Ban điều hành và đội ngũ CBCNV trong việc đẩy mạnh các hoạt động thương mại dịch vụ và các hoạt động dịch vụ vận tải: Vận động các doanh nghiệp vận tải đưa xe vào bến, giúp tăng trưởng số lượng doanh nghiệp và đầu xe đăng ký hoạt động và từ đó tăng các dịch vụ đi kèm. Tuy nhiên, việc đề ra kế hoạch chi phí chưa thật khách quan cũng như việc kiểm soát chi phí chưa hiệu quả đã dẫn đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017 còn khá thấp so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, kết quả đạt được cũng đã thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước.

2.2. Công tác đầu tư:

Công ty đã hoàn thành việc mua lại 58.800.000 cổ phiếu cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long, Công ty đang sở hữu 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long và 19.753.380 cổ phiếu cổ phần sở hữu 98,787% cổ phần Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại – Dịch vụ Đồng Phú Hưng giúp mở rộng được ngành nghề, nâng cao được vị thế và năng lực tài chính, gia tăng được doanh thu, lợi nhuận và tăng lợi ích của cổ đông.

2.3. Công tác phát hành cổ phiếu và quản lý các công ty thành viên:

Hiện nay, Công ty CP ĐTPTDVCTCC ĐLGL đang sở hữu 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long, 98,787% cổ phần Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại – Dịch vụ Đồng Phú Hưng và 80% cổ phần Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku, giúp mở rộng được ngành nghề, nâng cao được vị thế và năng lực tài chính, gia tăng được doanh thu, lợi nhuận và tăng lợi ích của cổ đông. Tinh gọn lại các lĩnh vực và ngành nghề kém hiệu quả để thúc đẩy chỉ số tăng trưởng, qua đó trong năm 2017 Công ty CP ĐTPTDVCTCC ĐLGL đã thoái vốn Công ty CP Khoáng sản Luyện Kim Tây Nguyên.

2.4. Công tác khác:

Với nhiệm vụ tổ chức sản xuất kinh doanh chính là ngành dịch vụ bãi đỗ đón trả khách, dịch vụ xe buýt, Công ty đã làm tốt chức năng phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách và hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp vận tải.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện tốt các nội dung sau:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang, hiện đại theo hướng kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải; xây dựng thái độ tác phong ứng xử chuẩn mực của CBCNV.

- Tập trung xây dựng thương hiệu, xây dựng Bến Xe Đức Long Gia Lai đạt tiêu chuẩn Bến xe, nhà ga an toàn, văn minh;

- Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường;

- Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại Bến xe trong năm 2017 được giữ vững, không xảy ra vụ việc phức tạp. Công tác phòng cháy chữa cháy được thực hiện tốt, tạo môi trường an toàn, trật tự, nâng cao chất lượng phục vụ

hành khách và hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, đơn vị vận tải hoạt động, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương;

- Công ty đã xây dựng quy chế về tổ chức điều hành, thu chi tài chính minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của công ty. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả người lao động. Trong năm không có những thay đổi lớn về chính sách đối với người lao động.

So với các doanh nghiệp trên địa bàn, Công ty CP đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai có một tập thể cán bộ lãnh đạo và đội ngũ công nhân viên đoàn kết nhất trí, Công ty đảm bảo công ăn việc làm và đời sống cho người lao động, duy trì có hiệu quả công tác quản lý và giữ vững uy tín đã gầy dựng từ ngày thành lập đến nay.

Tóm lại, nắm bắt những định hướng trọng tâm và chỉ đạo xuyên suốt của HĐQT DL1, Hội đồng quản trị Công ty luôn quan tâm và tìm biện pháp tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đồng thời phát huy tiềm năng và khai thác hợp lý các lợi thế của Doanh nghiệp, đầu tư khai thác thị trường mới, sản phẩm mới và không ngừng khẳng định uy tín, chất lượng và thương hiệu, cùng với các Bến xe khác của DLGL Group tạo thành một hệ thống Bến xe tiêu chuẩn loại I của Việt Nam; tạo sức lan tỏa mạnh mẽ đến khu vực và cả nước bằng hệ thống quản lý chuyên nghiệp, dịch vụ hiện đại, phong cách phục vụ văn minh và môi trường văn hóa mang đậm bản sắc DLGL GROUP.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT Công ty ĐTPTDVCTCC hiện có 05 thành viên. Trong năm đã có sự thay đổi, bổ sung thành viên HĐQT để đảm bảo tính liên tục, kế thừa và kịp thời. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai diễn ra ngày 30/4/2017 và Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 15/07/2017, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm 04 thành viên Hội đồng quản trị theo đơn xin từ nhiệm của ông Bùi Pháp, Nguyễn Đình Trạc, Lê Hoàng Ngọc , Phạm Anh Hùng đồng thời tiến hành bầu bổ sung 04 thành viên vào HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018 là

ông Nguyễn Tuyển, Ông Hồ Hoàng Đức Huy, Chu Sỹ Hoạt, Nguyễn Tường Cọt.

- HĐQT Công ty hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết nhất trí cao, đưa ra các đối sách phù hợp với tình hình thực tế, từ đó đã chỉ đạo kịp thời mọi mặt hoạt động, giúp cho Công ty duy trì và bền vững phát triển.

2. Hoạt động của thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo Điều lệ và Đại hội cổ đông giao, cụ thể:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động một cách trung thực, công khai vì lợi ích chung của cổ đông;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề được đưa ra;

- Yêu cầu Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ. Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về các hoạt động của mình, đồng thời công khai, minh bạch các lợi ích liên quan theo quy định.

3. Thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết số 01 /NQ-ĐHĐCĐ2017 của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thì mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng

- Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại CTCP Đầu tý Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai không nhận thù lao.

Kết quả thực hiện: Trong năm đã chi thù lao cho Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng. Riêng các thành viên khác tự nguyện không nhận thù lao.

Trong năm, Công ty đã tạo mọi điều kiện về kinh phí để các thành viên HĐQT hoạt động có hiệu quả.

III. CÁC CUỘC HỌP VÀ KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp HĐQT; qua đó HĐQT đã ban hành được 02 Nghị quyết và 17 Quyết định để thực hiện các nội dung thông qua tại các cuộc họp.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT-DL1	20/02/2017	Về việc thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT
2	02/QĐ-HĐQT-DL1	13/03/2017	Về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHCĐ và ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017.
3	03/QĐ-HĐQT-ĐLGL	27/03/2017	Về việc điều chỉnh loại chứng khoán cho các cổ đông nắm giữ cổ phiếu chào bán riêng lẻ để hoán đổi cổ phần với Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Tây nguyên
4	05/QĐ-HĐQT-DL1	03/06/2017	Về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHCĐ bất thường và ngày tổ chức ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2017
5	06/QĐ-HĐQT-DL1	24/06/2017	Về việc điều chỉnh loại chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán
6	07/QĐ-HĐQT-DL1.	28/06/2017	Về việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2017
7	08/2017/QĐ-HĐQT	17/07/2017	Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 2017
8	09/2017 QĐ-HĐQT	17/07/2017	Về việc Công ty cam kết tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 58/2012/NĐ- CP và Khoản 7 điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ- CP.
9	10/2017/QĐ-HĐQT	17/07/2017	Về việc hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán cho đối tượng khác khi cổ đông hiện hữu không mua hết.
10	11/2017/QĐ-HĐQT-	17/07/2017	Về việc cam kết tuân thủ khoản 3 điều 1 Nghị định 60/2015 NĐ- CP.
11	12/2017 QĐ-HĐQT	17/07/2017	Về việc thông qua hồ sơ phát hành Cổ phiếu cho Cổ Đông hiện hữu 2017.
12	03/NQ- HĐQT	06/09/2017	Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 của cổ đông hiện hữu.
13	13/QĐ- HĐQT	15/09/2017	Về việc thay đổi tài khoản phong tỏa để thu tiền trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	04/2017/NQ-HĐQT	27/10/2017	Về việc gia hạn thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
15	14/QĐ- HĐQT	17/11/2017	Về việc thông qua nội dung sửa đổi điều 5, điều lệ công ty.
16	15/QĐ- HĐQT	20/11/2017	Về việc tăng vốn điều lệ.
17	16/QĐ- HĐQT	28/11/2017	Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung giấy CNĐT
18	17/QĐ- HĐQT	29/11/2017	Về việc Ủy nhiệm người quản lý vốn góp công ty CP Đầu tư Xây Dựng Vạn Gia Long và Công ty TNHH SX- TM- DV Đồng Phú Hưng.
19	18/QĐ- HĐQT	27/12/2017	Về việc thoái vốn tại Công ty CP Khoáng Sản và luyện kim Tây Nguyên.

- Ngoài các cuộc họp, Chủ tịch HĐQT đã có những buổi hội ý, thảo luận giữa HĐQT với Ban Giám đốc và hàng trăm cuộc điện đàm, trao đổi, giữa các thành viên HĐQT với Ban điều hành để thống nhất biện pháp triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội cổ đông và HĐQT.

- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng thể thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo quy định của Điều lệ. Do vậy, các nội dung được HĐQT thông qua luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết, thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát, qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp cần giải quyết công việc khẩn gấp. Ban Giám đốc định kỳ báo cáo HĐQT hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành. Từ đó HĐQT phối hợp với Ban Giám đốc để đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn, nỗ lực đạt kế hoạch đã đề ra.

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Giám đốc được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty, bám sát mục tiêu, kế hoạch do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của Ban Giám đốc.

Đối với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, đối chiếu với kết quả hoàn thành, làm thước đo để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, điều động vào các vị trí thích hợp và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Thực hiện đúng và đầy đủ công tác kiểm toán định kỳ hằng năm.

Nhìn chung, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; trong quá trình tác nghiệp, chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

Bước vào năm 2018, tình hình thế giới năm 2018 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, tốc độ phát triển kinh tế phục hồi chậm, không đồng đều, nhiều chính sách thiếu ổn định, khu vực doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn và còn rủi ro. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp. Tuy nhiên, bên cạnh đó, những kết quả đạt được các năm vừa qua của nền kinh tế vừa là tiền đề và vừa là điều kiện thuận lợi để Công ty đề ra chương trình kế hoạch phù hợp năm 2018.

Nắm bắt được xu thế và sự khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường tác động vào các doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn mở cửa mạnh mẽ của nền kinh tế, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã có những giải pháp và hướng đi mới, kịp thời và phù hợp với xu thế tất yếu của nền kinh tế, đó là: Thống nhất mục tiêu đưa doanh nghiệp phát triển bền vững, theo hướng đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh, ngoài ngành nghề kinh doanh truyền thống làm cốt lõi, trong năm 2018 Công ty tập trung các nguồn lực đẩy mạnh hoạt động liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư để huy động nguồn lực từ bên ngoài.

Công ty CP ĐTPTDVCTCC ĐLGL luôn vững tin với những kết quả đạt được và trên tinh thần "Nói và Làm", HĐQT sẽ cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội cổ đông, chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc bằng những hành động cụ thể, tập trung thật tốt công tác quản lý và triển khai các hoạt động dịch vụ, mở rộng kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng cao nhất doanh thu và lợi nhuận, đáp ứng nhiều hơn

nữa niềm kỳ vọng mà cổ đông tin tưởng, giao phó với các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Các mục tiêu phấn đấu

- Đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu của năm 2018 và các năm tiếp theo do Đại hội đề ra;

- Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp vận tải và các đối tác hoạt động. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài khu vực bến xe;

- Tìm kiếm các đối tác, các nhà phân phối, nông trường, nông trại có uy tín, năng lực và quy mô tốt để mở rộng phân phối và phát triển hơn nữa lĩnh vực vật tư nông nghiệp tại địa bàn các tỉnh khu vực Tây nguyên.

- Nhanh chóng ổn định tổ chức sau khi hoán đổi cổ phiếu và triển khai có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mới được sáp nhập;

- Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2. Định hướng các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu	Tỷ đồng	300
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50

3. Các giải pháp chủ yếu của HĐQT để chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Duy trì các hoạt động giám sát, chỉ đạo điều hành của HĐQT và nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên HĐQT đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mọi hoạt động của HĐQT đều phải nằm trong khuôn khổ của pháp luật, Điều lệ, Quy định của Công ty. Các thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT giao phó; đồng thời phải đảm bảo tính công khai, minh bạch và tuân thủ pháp luật.

- Chỉ đạo và hỗ trợ cho Ban Giám đốc không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, sâu sát với thực tiễn sản xuất kinh doanh và thực hiện đúng chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2018-2023. Những kết quả đạt được trong năm 2017 sẽ là nền tảng cho việc thực hiện kế hoạch năm 2018 và những năm tiếp theo.

Thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cám ơn sự tin tưởng và tín nhiệm của quý cổ đông đã gửi gắm vào Công ty; xin cám ơn sự ủng hộ của quý khách

hàng, quý đối tác và đặc biệt xin cám ơn sự lao động cần cù, sáng tạo, tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động đã tận tâm đóng góp cho sự thành công của Công ty.

Từ những nhận định và kế hoạch đã đặt ra, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai tin tưởng rằng cùng với sự điều hành sâu sát với thực tế, kịp thời, hiệu quả của HĐQT và sự điều hành và tổ chức thực hiện đầy sáng tạo, có trách nhiệm cao của Ban Giám đốc. Tôi kêu gọi toàn thể cán bộ công nhân viên hãy đoàn kết, nhất trí, chung sức, chung lòng, kề vai, sát cánh với HĐQT và Ban điều hành vì sự thành công của doanh nghiệp và vì lợi ích của các cổ đông, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra. Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai, tôi tin chắc rằng cùng với sự nỗ lực của tất cả các nhân tố trên, năm 2018 sẽ tiếp tục là năm phát triển tốt đẹp và bền vững của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Chúc Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai năm 2018 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CTY CP ĐTPT DV
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018)

Kính thưa: - Quý vị đại biểu!
- Thưa các Quý vị cổ đông của Công ty!
- Thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2017, trong điều kiện tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động, Nhà nước đã chủ động trong công tác chỉ đạo và linh hoạt trong điều hành kinh tế vĩ mô, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa cũng như các chính sách khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng; tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo mọi thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là về tín dụng, thuế, phí, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, xuất nhập khẩu; cắt giảm điều kiện kinh doanh; thường xuyên đối thoại, lắng nghe, giải quyết kịp thời hơn đối với các kiến nghị của doanh nghiệp, của người dân. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhờ nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực. Tăng trưởng GDP cả năm đạt 6,7%. Thị trường chứng khoán vượt 800 điểm, cao nhất kể từ năm 2008; mức vốn hóa đạt trên 93% GDP; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước cả năm khoảng 33,4% GDP, tăng 12,6%.

Đối với các lĩnh vực hoạt động của Công ty, giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng đường bộ cơ bản đã được đầu tư nâng cấp. Nhà nước vẫn tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT theo chủ đề "Siết chặt quản lý vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện" và cơ bản hạn chế được xe chở quá tải. Tuy nhiên, tình hình vẫn diễn biến phức tạp khiến thị trường vận tải, dịch vụ vận tải vẫn còn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Các loại hình phương tiện vận tải đẩy mạnh hoạt động, nhất là ngành hàng không giá rẻ. Cùng với đó là sự biến động về giá nhiên liệu và các chi phí đầu vào khác; đặc biệt phí cầu, đường trên các đoạn đường BOT tăng cao, đẩy giá thành vận tải theo chiều hướng khó khăn cho các doanh nghiệp. Tình trạng "xe dù, bến cóc" vẫn còn tồn tại kéo dài nhiều năm chưa được các ngành chức năng xử lý dứt điểm. Các hoạt động kinh doanh thương mại có lợi nhuận rất thấp do biến động giá cả và chi phí trung gian tăng cao. Các sản phẩm từ chế biến khoáng sản khó tìm thấy đầu ra...; đã ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp có cùng loại hình hoạt động, trong đó Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai cũng không là ngoại lệ.

Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã đề ra được hướng đi đúng đắn, phù hợp với điều kiện phát triển, bên cạnh đó là sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ, nhân viên Công ty đã phấn đấu đạt được kết quả nhất định.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin trân trọng báo cáo tới toàn thể quý vị cổ đông của Công ty tình hình SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018, như sau:

I/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2017 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai có những thuận lợi, khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

➢Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao về mọi mặt của Hội đồng quản trị;

➢Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển của Công ty;

➢Hoạt động kinh doanh của Công ty được mở rộng, không những chỉ dừng lại ở các lĩnh vực truyền thống như: cung cấp dịch vụ bến xe bãi đỗ mà còn có cả các dịch vụ kèm theo như cho thuê văn phòng, cho thuê kiot, kinh doanh thương mại, đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và bất động sản.v.v…;

2. Khó khăn:

➢ Tình trạng cạnh tranh gay gắt trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty: Thương mại - dịch vụ, bến xe - bãi đỗ, sản xuất - chế biến khoáng sản;

➢ Hiện tượng một số hãng xe tổ chức đón khách không qua bến, tình trạng xe dù hiện vẫn đang còn phổ biến ở địa bàn thành phố Pleiku là một bài toán nan giải của ngành giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, có nhiều doanh nghiệp phá sản không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh vận tải hành khách. Mặt khác, loại hình vận tải bằng máy bay ngày càng mở rộng, nhất là máy bay giá rẻ, cạnh tranh, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của vận tải đường bộ;

➢ Nguồn lực về nhân sự quản lý của Công ty còn bị hạn chế, đội ngũ cán bộ quản lý còn mỏng, năng lực chuyên môn về quản lý còn chưa đáp ứng được với mô hình và quy mô phát triển hiện tại của Công ty;

➢ Nguồn lực tài chính còn hạn chế, ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một gia tăng.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện:

Với những công việc đã thực hiện trên, kết quả SXKD của Công ty năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	SO SÁNH	
					Với kế hoạch 2017	Với năm 2016
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	220,000	233,290	106,04%	117,03%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,000	20,453	81,81%	138%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,000	14,795	73,98%	127,75%
4	Lợi ích của cổ đông	Đồng		533		

4. Đánh giá kết quả đạt được:

Trong năm qua, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước dần hồi phục, tình hình kinh doanh dịch vụ năm 2017 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã có được kết quả khả quan. Năm 2017 Doanh thu của Công ty thực hiện 233,290 tỷ đồng, đạt 106,04% so với kế hoạch. Điều này khẳng định sản xuất kinh doanh của Công ty đang duy trì ổn định và trên đà phát triển tốt. Trong cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2017 thì một số mảng như doanh thu bán đá 62,23% ; doanh thu bán phân bón 20,09%, doanh thu vận chuyển 5,59%, doanh thu dịch vụ qua bến 6,66%. Còn lại các lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng không đáng kể nhưng cũng đóng góp một phần tạo nên cơ cấu doanh thu chung của Công ty.

5. Chi tiết cơ cấu doanh thu năm 2017 như sau:

STT	Sản Phẩm	Giá trị	Tỷ lệ/DT
Tổng doanh thu		**233.290.966.243**	**100,00%**
Trong đó:			
a)	Dịch vụ qua bến	15.534.642.368	6,66%
b)	Dịch vụ vận chuyển	13.032.932.184	5,59%
c)	Bán đậu nành	11.582.827.000	4,96%
d)	Bán đá	145.181.650.191	62,23%
e)	Bán phân bón	46.886.214.500	20,09%
f)	Công trình xây lắp	1.072.700.000	0,47%

Về lợi nhuận, năm 2017 Công ty không đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể: Lợi nhuận trước thuế thực hiện 20.453.211.322 đồng, đạt 81,81 % so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế thực hiện 14.795.127.375 đồng, đạt 73,98 % so với kế hoạch năm 2017. Nguyên nhân lợi nhuận đạt thấp so với kế hoạch là do việc đề ra kế

hoạch chi phí chưa thật khách quan cũng như việc kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, nhưng Công ty đã có ý thức gia tăng tiết kiệm các khoản chi phí nhằm bảo toàn lợi ích tối đa cho các cổ đông.

Mặc dù lợi nhuận không đạt kế hoạch, tuy nhiên kết quả của cả doanh thu và lợi nhuận đạt được của năm 2017 là vượt trội so với năm trước. Cụ thể: Doanh thu tăng 17,03%; lợi nhuận trước thuế tăng 38%; lợi nhuận sau thuế tăng 27,75 % so với cùng kỳ năm 2016.

Công ty đã hoàn thành việc mua lại 58.800.000 cổ phiếu cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long, Công ty đang sở hữu 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long và 19.753.380 cổ phiếu cổ phần sở hữu 98,787% cổ phần Công ty TNHH Sản Xuất - Thương mại - Dịch vụ Đồng Phú Hưng, nhờ đó giúp mở rộng được ngành nghề, nâng cao được vị thế và năng lực tài chính, gia tăng được doanh thu, lợi nhuận và tăng lợi ích của cổ đông.

Những thành tựu mà Công ty đạt được khẳng định công ty đang từng bước chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa công tác quản lý nhằm tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn nhân lực, hệ thống quản lý và thị trường cho sự phát triển của Công ty trong những năm tới.

II/ Về tình hình tài chính:

1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của Công ty đã phản ánh một số chỉ tiêu tài chính như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2017
a. Cơ cấu tài sản:		
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,97
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	85,02
b. Cơ cấu nguồn vốn:		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	54,93
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	45,07
c. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,5
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4,5
d. Tỷ suất lợi nhuận		
- LNTT/Tổng tài sản	%	0,9
- LNST/Doanh thu thuần	%	6,3
- LNST/Vốn chủ sở hữu	%	1,4

2. Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

Qua các chỉ số về thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn, cho thấy tổng quát tình hình tài chính của Công ty là tốt, có độ an toàn cao, đảm bảo được khả năng thanh toán nợ phải trả cũng như nợ vay đến hạn.

Đối với chỉ số khả năng thanh toán hiện hành đạt 4,5 lần, khả năng thanh toán nhanh đạt 3,5 lần, cho thấy Công ty hoàn toàn có thể trả ngay tất cả các khoản nợ bằng tiền khi đến hạn và cùng một lúc tất cả các hợp đồng tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Đồng thời các khoản nợ vay, lãi vay được thanh toán nhiều kỳ trong năm. Tuy nhiên các chỉ số này của Công ty hiện nay cao nên Ban điều hành Công ty sẽ có kế hoạch khai thác triệt để thế mạnh về vốn để nâng cao hiệu quả đầu tư trong những năm tiếp theo.

3. Những biến động trong năm: không có.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2017: 10.455 đồng/cp

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 101.177.353 cổ phiếu phổ thông. Công ty không có các loại cổ phiếu ưu đãi.

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: không có

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: không có

III/ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định…

- Các biện pháp kiểm soát: Trong năm qua, mặc dù tình hình kinh doanh trong lĩnh vực vận tải lĩnh vực cung cấp dịch vụ bến xe bãi đỗ gặp không ít khó khăn . Tuy nhiên các chỉ tiêu chính như Doanh thu và Lợi nhuận vẫn được Công ty duy trì và có sự vượt trội. Kết quả đạt được như trên là do:

➢Chủ trương lãnh đạo của Hội đồng quản trị hoàn toàn xuyên suốt và đúng đắn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và sự phát triển của Công ty.

➢Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của Công ty đã tập trung về mọi mặt để đảm bảo Công ty hoạt động tốt đồng thời khai thác tối đa mọi nguồn lực để đảm bảo Công ty hoạt động liên tục.

➢Công ty đã quản lý chặt chẽ các khoản chi phí, kiểm soát toàn bộ quá trình vận hành hệ thống xe buýt… đảm bảo hiệu quả SXKD đạt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

➢Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000…

➢Các nguồn vốn đã được cơ cấu lại một cách hợp lý để giảm đến mức thấp nhất chi phí vốn vay…

➢ Tích cực hoàn thiện công tác quản lý, chuẩn bị nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác đầu tư, tìm kiếm và phát triển thị trường để tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

➢ Công tác giải quyết chế độ cho người lao động được Công ty thực hiện đúng quy định. Công tác chăm lo đời sống CBCNV được đơn vị thường xuyên quan tâm, giải quyết kịp thời các chế độ BHYT, BHXH theo quy định của Nhà nước đã góp phần giúp người lao động của Công ty yên tâm và tham gia tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

IV/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Từ tình hình thực tiễn của năm 2017 và căn cứ vào số liệu khảo sát thị trường cũng như đăng ký của khách hàng, năng lực hiện có, những tồn tại khách quan và chủ quan; Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống, tiếp cận với khách hàng tiềm năng để tìm ra nhiều định hướng mới qua đó, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2018 theo một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh năm 2018:

➢Doanh thu : 300 tỷ đồng.

➢Lợi nhuận sau thuế TNDN : 50 tỷ đồng.

2. Các căn cứ lập kế hoạch:

- Công tác kinh doanh:

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy thế mạnh của kết quả hoạt động những năm đã qua, đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị vận tải và dịch vụ vận tải, quản lý lao động, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, duy trì các đối tác, khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm, mở rộng thị trường … đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận từ 10 % trở lên so với năm trước.

- Chiến lược nhân sự và công tác xây dựng bộ máy:

+ Nhân sự luôn là vấn đề nòng cốt và đi đầu cho sự phát triển của Công ty. Chính vì vậy, Ban Giám đốc sẽ tập trung nghiên cứu, đề ra các chính sách để khuyến khích lực lượng cán bộ - nhân viên, Đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt hiện đang cống hiến gắn bó với Công ty, đồng thời thực hiện chính sách thu hút nhân tài, nhất là cán bộ cấp cao có đủ năng lực trình độ về làm việc cho Công ty.

+ Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý: Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, phân cấp, ủy quyền quản lý, đảm bảo nâng cao tính linh hoạt, sáng tạo và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước. Đảm bảo tính kỷ luật, thiết lập mối quan hệ hợp tác hữu cơ giữa các phòng ban chức năng của Công ty, phát huy sức mạnh tổng

hợp trong toàn công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết, trau dồi truyền thống tốt đẹp của Công ty.

+ Duy trì và cải tiến các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000.

+ Điều chỉnh, cải tiến các quy chế, quy định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng thời kỳ.

- Công tác quản trị tài chính kế toán:

+ Công tác hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời và hiệu quả tuân thủ theo các quy định về hạch toán hiện hành, đảm bảo cân đối được nguồn vốn để triển khai được các dự án của Công ty và cũng để thực hiện thành công chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

+ Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để nắm bắt kịp thời cơ chế chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của Công ty, các định chế tài chính và khách hàng để tư vấn, đem lại hiệu quả cao cho Công ty, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông cũng như khách hàng. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước.

- Công tác đầu tư: Tập trung nghiên cứu và thực hiện các dự án bến xe mang thương hiệu Đức Long Gia Lai rộng ra tại các địa phương trong cả nước, nghiên cứu kỹ phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn để phù hợp với thực tế và thị trường nhằm đạt hiệu quả cao.

Trong năm 2018 - 2019 tập trung vào:

+ Đầu tư thay mới toàn bộ xe buýt hiện có. Nghiên cứu để mở thêm tuyến phục vụ vận tải hành khách công cộng;

+ Tập trung đẩy mạnh hoạt động đầu tư bất động sản, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, nâng cao hơn nữa vị thế doanh nghiệp và năng lực tài chính, gia tăng được doanh thu, lợi nhuận và tăng lợi ích của cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2017, phương hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2018. Xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp tích cực của tập thể trí tuệ Cổ đông vì sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty./.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5900437257-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI
TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Nguyễn Tường Cọt

CTY CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 VÀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính gửi: **Đại Hội đồng Cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AAC.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra báo cáo tài chính năm 2017 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai được phản ánh qua các chỉ tiêu cơ bản sau đây:

Đơn vị tính: VND

- Doanh thu thuần	:	233.290.966.243
- Lợi nhuận trước thuế	:	20.453.211.322
- Lợi nhuận sau thuế	:	14.795.127.375
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	533

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Tình hình tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2017:

Đơn vị tính: VND

Stt	Diễn giải	Số tiền
A	**TÀI SẢN**	**2.344.704.137.557**
I	Tài sản ngắn hạn	1.993.565.022.732
II	Tài sản dài hạn	351.139.114.825
B	**NGUỒN VỐN**	**2.344.704.137.557**
I	Nợ phải trả	1.287.926.823.338
1	Nợ ngắn hạn	444.849.009.617
2	Nợ dài hạn	843.077.813.721
II	Vốn chủ sở hữu	1.056.777.314.219

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Trong năm qua, Ban Kiểm soát của Công ty vẫn duy trì nhân sự gồm có 03 người. Các hoạt động chính yếu của Ban Kiểm soát gồm có:

1. Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;

2. Xem xét, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý và cả năm của công ty;

Trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát nhằm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty 6 tháng và cả năm 2017 cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Họp đầu năm	02/5/2017	Họp bầu chức danh trưởng Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%
2	Họp 6 tháng đầu năm 2017	01/07/2017	Đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát 6 tháng đầu năm. Xây dựng kế hoạch công việc 6 tháng cuối măn 2017	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%
3	Họp quý 4 và tổng kết năm 2017	04/01/2018	Đáng giá thực hiện nhiệm vụ quý 4, tổng kết năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%

3. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu;

4. Xem xét, thẩm định báo cáo của Công ty kiểm toán; BCTC năm 2017 đã được CT TNHH kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán với báo cáo được chấp nhận toàn phần. Công

ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC là một trong các Công ty được Bộ tài chính cấp phép kiểm toán BCTC của Công ty niêm yết.

5.Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

6. Tham gia đóng góp ý kiến về việc ban hành quy chế, quy định quản lý nội bộ;

7. Xem xét công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của Ban Giám đốc.

8. Thù lao và các khoản lợi ích của Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua ngày 30/04/2017. Theo đó, thù lao của thành viên BKS cụ thể như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng /tháng

- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

Trường hợp thành viên Ban kiểm soát đang kiêm nhiệm và làm việc tại Công ty CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai sẽ không nhận thù lao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

- HĐQT có 05 thành viên trong đó 04 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động SXKD. HĐQT trong năm qua đã luôn duy trì chế độ họp thường kỳ, đột xuất bằng hình thức tập trung để ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền;

- HĐQT công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn phù hợp tình hình phát triển nền kinh tế nói chung và năng lực của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật hiện hành;

- Ban Giám đốc chỉ đạo điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ luật pháp. Kết quả đạt được: doanh thu (thuần) tăng 17,03 %, lợi nhuận sau thuế 27,75% so với năm trước, trong bối cảnh kinh tế chung đang rất khó khăn là một thành tích đáng trân trọng và doanh thu đạt 106,04%, lợi nhuận đạt 73,98% so với kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra.

- Cho đến tại thời điểm này, Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty;

- Qua các kỳ kiểm tra Ban Kiểm soát xem xét báo cáo đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính của HĐQT, Ban Giám đốc đưa ra và báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Qua việc thực hiện kiểm toán, tình hình hoạt động tài chính của Công ty là lành mạnh. Công ty thực hiện tốt công tác lập hệ thống sổ sách, chứng từ và các văn bản quy định pháp quy hiện hành.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã cung cấp Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và kế hoạch, biện pháp thực hiện năm 2017, cung cấp báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 cho Ban Kiểm soát đúng quy định.

Trong năm, Ban Kiểm soát luôn nhận được đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát được đánh giá là chặt chẽ và nghiêm túc nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Ban Kiểm soát luôn được mời tham dự các cuộc họp với HĐQT, với Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển và đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

IV. VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC PHÒNG BAN.

Nhìn chung, cả Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đều thực hiện nghiêm túc Điều lệ hiện hành, không có vi phạm đến Điều lệ của Công ty thông qua việc chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính.

Trong năm qua, Ban Giám đốc luôn chủ động sáng tạo trong công việc, đã có một số hành động điều chỉnh kịp thời, sáng suốt và hiệu quả trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế.

C. KẾT LUẬN

Qua đánh giá tình hình thực tế và xem xét các báo cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, dựa trên đánh giá của từng thành viên theo nhiệm vụ đã được phân công, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

1- Các chỉ tiêu: Doanh thu tăng 17,03% so với cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận sau thuế năm nay tăng 27,75% so với cùng kỳ năm 2016. Bộ máy quản lý được kiện toàn, phạm vi kinh doanh được mở rộng, hình ảnh công ty ngày càng được quảng bá rộng rãi thông qua việc thực hiện dịch vụ;

2- Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017.

3- Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

4- Đối với cổ đông: Trong năm 2017, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, sự điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Công ty đang được các tổ chức, định chế tài chính luôn đánh giá là doanh nghiệp có uy tín.

D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính.

2. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, cả năm của Công ty. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu.

3. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu liên quan các công việc công tác tài chính doanh nghiệp bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.

4. Thực hiện kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông khi có yêu cầu.

5. Khi phát hiện có các hành vi vi phạm luật, Điều lệ thì ra thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6.Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

7. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thay mặt BKS tôi xin chúc toàn thể quý vị cổ đông, quý vị khách mời, chúc HĐQT Công ty lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Xin trân trọng cám ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Võ Sỹ Việt

CTCP ĐTPTDV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI
Số:01/TTr-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị sửa đổi,bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Nghị định 71/2017 NĐ- CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017 NĐ- CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty như sau:

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	Điều 5 - Sửa Khoản 2	Công ty có thể **tăng** vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể **thay đổi** vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Khoản 2 , Khoản 6,Điều 6 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
	-Sửa khoản 3	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại **Điều 11.**	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại **Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.**	
	- Sửa khoản 5	Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với	Bỏ. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ	

	- Khoản 5	tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá	
2.	Điều 6 Sửa khoản 2	Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của **đại diện theo pháp luật** của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của **Chủ tịch HĐQT** Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	
3.	Điều 11 Sửa khoản 3	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **5%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	Khoản 3 điều 12 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
4.	Điều 13 - Sửa khoản 1 Sửa Khoản 3 mục c	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì phải có văn bản gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này	Điều 14 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

	Sửa khoản 4 mục a	a.Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số **thành viên Hội đồng quản trị** còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số **thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên** còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;	
5.	Điều 14 - Sửa mục l khoản 2 - Sửa khoản 2mục o	l. Quyết định giao dịch **bán** tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; o.Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký hợp đồng với những quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **20%** tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	l. Quyết định giao dịch **đầu tư/bán** số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán; o.Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Điều 15 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
6.	Điều 16 - Sửa khoản 1	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **75%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.	Điều 17 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

		lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên	Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên	
7.	Điều 17	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: **a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;** **b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;** **c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.** 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: **a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;** **b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;** **c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;** **d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;** **e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;** **f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;** **g. Các công việc khác phục vụ đại hội.** 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười năm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông	Điều 18 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

		địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày (10 ngày) trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	
		4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
		5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ	5.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;	

		đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; d. Các trường hợp khác. 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này Bỏ	
8.	Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại **Khoản 2 Điều 20,** các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua, bán, thế chấp, cầm cố dự án đầu tư hoặc tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại. c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh. d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty. e. Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này. 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể xem xét, cho phép việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về	1. Trừ trường hợp quy định tại **khoản 2, khoản 3 Điều này**, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổđông: a. Thông qua báo cáo tài chínhnăm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Côngty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc). 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanhnghiệp. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ	Điều 21 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

		các vấn đề nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề trên theo đề nghị của Hội đồng quản trị. (Không có)	chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quyđịnh.	
9.	Điều 21 Khoản 2 - Điểm c Khoản 3 - Khoản 5	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trìnhphải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất **(10) ngày** trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ **quản lý Công ty.** Biên	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị lấy phiếu ý kiến dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất **(15) mười lăm ngày** trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này. c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người **điều hành doanh nghiệp.**	Điều 22 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

		bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, **số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;** ..... c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; ..... g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty. ..... Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, **mã số doanh nghiệp;** ..... c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ **và phương thức gửi phiếu biểu quyết**, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; ..... g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, **người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.** ..... Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
	- Khoản 6	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu	
	- Khoản 8	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
10.	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có	Điều 23 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

		hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty	các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười	

			(10) ngày kể từ khi gửi biên bản. 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty	
11.	Điều 23	**Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc)điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1.Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	**Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp **và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.** 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.	Điều 24 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
12.	Điều 24	**Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** (bỏ toàn bộ)	**Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị thành viên Hội đồng quản trị** **1. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị** 1.1 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng	Điều 25 và Điều 26 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

			quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 1.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 1.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại	

			Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. **2. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 2.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2.2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 2.3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 2.4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2.5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.	

		Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (bỏ toàn bộ)	**Quyền hạn và nghĩa vụ của hội đồng quản trị** 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;	Điều 27, Điều 28, Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
13.	Điều 25		d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ; i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả	

			cổ tức; k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc; p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có). 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết	

			công nghệ; i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. 5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty. 6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên hội đồng quản trị . Tổng mức thù lao cho hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định . Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. 7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. 8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói	

			theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	
14.	Bổ sung thêm	Không có	**Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty **Điều 30 . Người phụ trách quản trị công ty .** 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:	Điều 31 và điều 32 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

			a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i.Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
15.	Sửa đổi	Điều 29	Sửa thành điều 31	
16.	Sửa đổi	Điều 30. Cán bộ quản lý: (Bỏ toàn bộ)	Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	Điều 34 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

			2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết địnhvà hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.	
	Điều 31	**Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành:** 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên **và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.**	**Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành:** 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, **được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.**	
17.	Sửa khoản 2	(Bỏ toàn bộ)	2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Điều 35 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
	Sửa Mục c khoản 3.	c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;	
18.	Sửa đổi	Điều 32	Sửa thành điều 34	

			Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát **(Bỏ toàn bộ)**	**Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên** 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. **Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát** 1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 3. Các Thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham	
19.	Thay đổi Điều 33 thành 2 Điều				Điều 36 và Điều 37 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

				khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
20.	Sửa đổi Điều 34	**Điều 34. Ban Kiểm soát** (bỏ toàn bộ)		**Điều 37. Ban Kiểm soát** 1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụsau: a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của côngty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát củamình; c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổđông; d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	Điều 38 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

			(Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậuquả; e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quảntrị. 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dựhọp. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểmsoát	
21.	Sửa đổi điều 35	**Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý** Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác** có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một	**Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác** Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác** có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung	Điều 39 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

		ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	
22.	Khoản 1 Điều 41	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 33 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	
23.	Sửa đổi	Bỏ điều 42, Sửa điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53.	Bỏ điều 42 luật DN 2017 Thành điều 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55	
24.	Sửa đổi	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	Chương XV Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
25.	Sửa đổi Điều 54	**Điều 54. Ngày hiệu lực** 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương **54 điều** được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai nhất trí thông qua ngày **30 tháng 4 năm 2016** tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và và Hội đồng quản trị công ty điều chỉnh vốn điều lệ tháng 11 năm 2017, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	**Điều 56. Ngày hiệu lực** 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương **56 điều** được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình Công cộngĐức Long Gia Lai nhất trí thông qua ngày **27 tháng 4 năm 2018** tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CTCP ĐTPTDV CTCC **ĐỨC LONG GIA LAI** Số:02/TTr-ĐHĐCĐ2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Báo cáo tài chính và kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả chào bán 84.284.865 cổ phiếu ra công chúng năm 2017, Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

(Tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận: - Toàn thể cổ đông; - Lưu: VT/BKS/ VP. HĐQT/Ban QHNĐT	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 5900437257 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI **Trần Cao Châu**

CTCP ĐTPT DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162 /CV-DL1	*Gia Lai, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
(theo Giấy chứng nhận chào bán số 49/GCN-UBCK ngày 5 tháng 9 năm 2017)

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại: (0269) 3829 021

Fax: (059) 3829 021

I. Cổ phiếu chào bán ra công chúng:

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 84.462.440 cổ phiếu
5. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 844.624.400.000 đồng
6. Ngày phát hành: 22/09/2017 (Ngày đăng ký cuối cùng)
7. Ngày bắt đầu chào bán: 29/09/2017
8. Ngày kết thúc chào bán: 10/11/2017
9. Thời hạn đăng ký mua: Từ ngày 29/09/2017 đến hết ngày 10/11/2017
   + Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 29/9/2017 đến ngày 26/10/2017
   + Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 29/9/2017 đến ngày 10/11/2017
10. Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 29/09/2017 đến ngày 10/11/2017
11. Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến hoàn thành trong tháng 11 năm 2017

II. Tổ chức bảo lãnh phát hành:

1. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành chính: Không có
2. Tên các tổ chức bảo lãnh phát hành khác và số lượng cổ phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của từng tổ chức: Không có
3. Phí bảo lãnh phát hành: Không có

III. Đại lý phân phối: Không có

IV. Kết quả chào bán cổ phiếu:

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đ/cp)	Số cổ phiếu chào bán	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU									
Cổ đông hiện hữu trong nước	10.000	84.462.440	84.284.865	84.284.865	73	73	0	177.575	99,79%
Tổng số		**84.462.440**	**84.284.865**	**84.284.865**	**73**	**73**	**0**	**177.575**	**99,79%**

V. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 84.284.865 cổ phiếu, chiếm 99,79% tổng số cổ phiếu được phép phát hành. Trong đó:

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng đã phân phối: 84.284.865 cổ phiếu, chiếm 99,79% tổng số cổ phiếu được phép chào bán.
- Cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 84.284.865 cổ phiếu
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán: 0 cổ phiếu

2. Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 842.848.650.000 đồng *(Có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu đính kèm).*

3. Tổng chi phí: 206.250.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
- Phí tư vấn phát hành: 110.000.000 đồng
- Phí đăng tin quảng cáo: 18.150.000 đồng

- Phí thực hiện quyền và cấp danh sách cổ đông: 5.000.000 đồng.
- Phí cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 50.000.000 đồng
- Phí kiểm toán vốn: 22.000.000 đồng
- Phí chuyển tiền: 1.100.000 đồng

Toàn bộ chi phí trên sẽ được ghi nhận vào chi phí hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai trong năm 2017.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 842.642.400.000 đồng

VI. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

TT	Danh mục	Giá trị *(1.000 đồng)*	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
	Tổng vốn chủ sở hữu:	1.011.773.530	235	100
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	1.010.683.390	228	99,89
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0
	+ Cổ đông khác:	1.010.683.390	228	99,89
	- Cổ đông nước ngoài:	1.090.140	7	0,11
	Chi tiết:			
	- Cổ đông sáng lập:	0	0	0
	- Cổ đông lớn:	110.556.000	2	10,92
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	69.078.430	208	6,83

Danh sách và tỉ lệ sở hữu của các cổ đông lớn:

1. **Nguyễn Thị Diễm:**

Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt phát hành: 5.527.800 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 5,46%.

2. **Phạm Thị Hiền.**

Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt phát hành: 5.527.800 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 5,46%.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT (để B/c);*
- *Website để công bố;*
- *Lưu VT.*

Gia Lai, ngày 15. tháng 11 năm 2017

CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5900437251 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

BÁO CÁO TỔNG SỐ VỐN GÓP CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Tại ngày 16/11/2017 và cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 16/11/2017

MỤC LỤC **Trang**

Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông	7
Thuyết minh báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông	8 - 10

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông đã được kiểm toán tại ngày 16/11/2017 và cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 16/11/2017.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 5900437257 ngày 21/12/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 15 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/09/2016). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã thực hiện niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 27/2010/GCNCP-VSD ngày 28/01/2010 với mã chứng khoán DL1, thay đổi lần 7 ngày 26/08/2016. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu là ngày 10/03/2010.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: (84) 0269 3829021
- Fax: (84) 0269 3829021
- Website: http://www.dl1.com.vn

Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Bán buôn hàng tiêu dùng (ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương);

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, Bán buôn nông sản (trừ mủ cao su)(không hoạt động tại trụ sở chính)(Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn tre, nứa;
- Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ gỗ);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT)
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phân bón, Bán buôn cao su thành phẩm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn cà phê;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không hoạt động đấu giá);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa;
- Trồng cây lâu năm khác. Chi tiết: Trồng cây công nghiệp;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. Chi tiết: Chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở);
- Nuôi trồng thủy sản nội địa. Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thương mại;

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Chế biến thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống)
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục). Chi tiết: May thuê công nghiệp;
- Sản xuất các loại dây bện và lưới. Chi tiết: Dệt các loại dây phục vụ ngành may như: Dây luồn áo, dây cột giày, dây lõi để dệt dây khóa kéo;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu, hoạt động của các ngầm đường thủy.

Nhân sự

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ kế toán và đến ngày lập Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Trần Cao Châu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21/04/2016
• Ông Nguyễn Tuyển	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/04/2017
• Ông Hồ Hoàng Đức Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/07/2017
• Ông Nguyễn Tường Cọt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/07/2017
• Ông Chu Sỹ Hoạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/07/2017

Ban kiểm soát

• Ông Võ Sỹ Việt	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03/05/2017
• Bà Trần Thị Kim Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03/05/2017
• Ông Vũ Văn Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/05/2015

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Nguyễn Tường Cọt	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/05/2016
• Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/05/2016
• Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/05/2010
• Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21/12/2007

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80 Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông trung thực và hợp lý.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tổng số vốn góp của các cổ đông của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông của Công ty tuân thủ cơ sở vốn góp thực tế như mô tả tại thuyết minh Báo cáo vốn, phù hợp với quy định của Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc

Nguyễn Tường Cọt

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2017

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số:1011/2017/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông (sau đây gọi tắt là "Báo cáo vốn") của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") tại ngày 16/11/2017 và tình hình biến động vốn góp cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 16/11/2017, được lập ngày 20/11/2017 đính kèm từ trang 7 đến trang 10.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo vốn trên cơ sở vốn góp thực tế như mô tả tại thuyết minh Báo cáo vốn và Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập Báo cáo vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các qui định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo vốn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập Báo cáo vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý về tổng số vốn góp của các cổ đông của Công ty tại ngày 16/11/2017 và tình hình biến động vốn góp cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 16/11/2017 trên cơ sở vốn góp thực tế như mô tả tại thuyết minh Báo cáo vốn, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty đại chúng.

Vấn đề khác

Báo cáo vốn này được lập để phục vụ cho mục đích xét duyệt hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung 84.284.865 cổ phiếu DL1 tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Báo cáo này không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:1031-2013-010-1

Đặng Xuân Lộc – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:1324-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO TỔNG SỐ VỐN GÓP CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 16/11/2017

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Tổng số vốn góp của các cổ đông
		VND	VND	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)
Số dư tại ngày 01/07/2017		168.924.880.000	1.255.735.820	170.180.615.820
Tăng từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	2	842.848.650.000	-	842.848.650.000
Giảm trong kỳ (chi phí phát hành)	3	-	206.250.000	206.250.000
Số dư tại ngày 16/11/2017		**1.011.773.530.000**	**1.049.485.820**	**1.012.823.015.820**

Giám đốc

Nguyễn Tường Cọt

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2017

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập

Hà Thị Phương Oanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỔNG SỐ VỐN GÓP CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông)

1. Chính sách ghi nhận

Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông phản ánh vốn đầu tư của chủ sở hữu theo mệnh giá cổ phiếu, thặng dư vốn cổ phần và được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở vốn góp thực tế.

2. Tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu

2.1 Phương án phát hành

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "DLI") đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn. Cụ thể như sau:

DLI sẽ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 168.924.880.000 đồng lên thành 1.013.549.280.000 đồng. Cụ thể:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai;
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng đăng ký chào bán: 84.462.440 cổ phiếu;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu;
- Giá bán phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:5 (Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 1 quyền mua sẽ được mua thêm 5 cổ phiếu mới phát hành);
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết:
  - ➢ Phương án làm tròn: Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
  - ➢ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị hoặc số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo tiêu chí cụ thể đã được các cổ đông thống nhất, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

  Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo qui định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành;
- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua của cổ đông được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Mục đích huy động vốn: Tổng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán là: 844.624.400.000 đồng, toàn bộ số tiền thu được nêu trên Công ty dùng để mở rộng thêm hoạt động kinh doanh của Công ty, bằng việc:
  - ➢ Mua lại 5.880.000 cổ phần từ các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Vạn Gia Long với số tiền dự kiến là 646.800.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi sáu tỷ, tám trăm triệu đồng).
  - ➢ Mua lại 98,787% vốn góp từ các thành viên góp vốn của Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Đồng Phú Hưng với số tiền dự kiến là 197.573.800.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỔNG SỐ VỐN GÓP CỦA CÁC CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông)

- Bổ sung vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh: 250.600.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng);

Trong trường hợp số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh cơ cấu đầu tư vào các mục đích sử dụng vốn nêu trên.

2.2 Tiến trình thực hiện

Ngày 05/09/2017, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 49/GCN-UBCK. Theo đó, Công ty được phép chào bán ra công chúng 84.462.440 cổ phiếu theo phương án đã nêu trong Bản cáo bạch. Thời gian phân phối: trong vòng 90 ngày kể từ ngày 05/09/2017.

Ngày 07/9/2017, Công ty đã có thông báo số 134/TB-DL1 về đợt phát hành nêu trên như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng: 22/09/2017.
- Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 29/09/2017 đến ngày 26/10/2017.
- Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 29/09/2017 đến ngày 30/10/2017 và được gia hạn đến ngày 10/11/2017 theo Nghị quyết số 04/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/10/2017 và Thông báo số 157/2017/TB-DL1 cùng ngày.

2.3 Kết quả thực hiện

Đến hết ngày 10/11/2017, các nhà đầu tư đã đăng ký mua và nộp tổng số tiền: 842.848.650.000 đồng (tương ứng với 84.284.865 cổ phiếu).

Ngày 15/11/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT thống nhất thông qua việc không tiếp tục phân phối cổ phiếu không bán hết (177.575 cổ phiếu) vì không tìm được nhà đầu tư phù hợp để chào bán cổ phiếu.

Tổng hợp kết quả phát hành như sau:

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (VND/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu phân phối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)-(5)	(7)
Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000	84.462.440	84.284.865	84.284.865	177.575	99,79%
Tổng			**84.284.865**	**84.284.865**	**177.575**	**99,79%**

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Số dư tại ngày 22/09/2017 VND	Tăng từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu VND	Số dư tại ngày 16/11/2017 VND
Nguyễn Thị Diễm	9.213.000.000	46.065.000.000	55.278.000.000
Phạm Thị Hiền	9.213.000.000	46.065.000.000	55.278.000.000
Các cổ đông khác	150.498.880.000	750.718.650.000	901.217.530.000
	168.924.880.000	**842.848.650.000**	**1.011.773.530.000**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỔNG SỐ VỐN GÓP CỦA CÁC CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tổng số vốn góp của các cổ đông)

3. Chi phí phát hành

Tổng chi phí phát hành của Công ty (gồm: chi phí tư vấn phát hành, lệ phí cấp Giấy chứng nhận, Chi phí kiểm toán vốn, phí thực hiện quyền, phí đăng báo,...) là 206.250.000 đồng.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày 16/11/2017

Công ty đang hoàn tất các thủ tục để đăng ký niêm yết số lượng cổ phiếu phát hành thêm và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới là 1.011.773.530.000 đồng.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập
Nguyễn Tường Cọt	Hà Thị Phương Oanh	Hà Thị Phương Oanh

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2017

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 667/2018/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con được lập ngày 29/03/2018, từ trang 6 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Thọ Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1

Đỗ Thị Phượng Thủy – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:2970-2014-010-1

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 04 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1.993.565.022.732**	**211.665.115.378**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**100.595.929.464**	**3.484.499.492**
1. Tiền	111	5	29.343.404.263	3.484.499.492
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	71.252.525.201	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**1.416.002.691.457**	**164.034.821.922**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	127.829.920.866	119.637.425.338
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.221.936.843.306	5.351.962.043
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9.a	55.378.504.900	37.275.797.861
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	11.003.413.265	1.915.627.560
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(145.990.880)	(145.990.880)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**12**	**450.946.858.819**	**43.618.998.401**
1. Hàng tồn kho	141		450.946.858.819	43.618.998.401
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**26.019.542.992**	**526.795.563**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	321.630.279	526.795.563
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		25.696.912.713	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.000.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**351.139.114.825**	**35.787.004.573**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**271.071.586.702**	**184.400.000**
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	9.b	241.593.122.662	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	29.478.464.040	184.400.000
II. Tài sản cố định	**220**		**22.648.851.481**	**33.662.216.805**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	22.579.120.261	33.578.546.835
- Nguyên giá	*222*		*40.619.269.549*	*72.447.230.962*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(18.040.149.288)*	*(38.868.684.127)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	69.731.220	83.669.970
- Nguyên giá	*228*		*170.135.000*	*219.689.110*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(100.403.780)*	*(136.019.140)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**57.418.676.642**	**1.940.387.768**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	659.732.330	694.609.303
2. Lợi thế thương mại	269	16	56.758.944.312	1.245.778.465
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**2.344.704.137.557**	**247.452.119.951**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. Nợ phải trả	**300**		**1.287.926.823.338**	**57.883.439.788**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**444.849.009.617**	**44.063.739.470**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	49.056.560.453	7.479.386.084
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18.a	88.399.563.000	67.000.000
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	19	3.025.951.335	2.637.397.711
4. Phải trả người lao động	314		860.631.275	553.991.314
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	7.176.129.237	39.704.031
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	36.043.434	182.371.212
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22.a	14.998.079.908	6.804.391.057
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23.a	280.468.790.908	25.406.637.994
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		827.260.067	892.860.067
II. Nợ dài hạn	**330**		**843.077.813.721**	**13.819.700.318**
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	18.b	326.513.869.541	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	22.b	495.078.970.607	-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23.b	21.484.973.573	13.559.628.300
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	260.072.018
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.056.777.314.219**	**189.568.680.163**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**24**	**1.056.777.314.219**	**189.568.680.163**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	1.011.773.530.000	168.924.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*1.011.773.530.000*	*168.924.880.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	1.049.485.820	1.255.735.820
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	663.498.805	663.498.805
4. Lợi nhuận sau thuế CPP	421	24	26.460.400.370	11.665.272.995
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*11.665.272.995*	*83.944.907*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*14.795.127.375*	*11.581.328.088*
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		16.830.399.224	7.059.292.543
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		**2.344.704.137.557**	**247.452.119.951**

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Nguyễn Tường Cọt	Hà Thị Phương Oanh	Hà Thị Phương Oanh

Gia Lai, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 – DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	233.290.966.243	199.350.896.615
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	10		233.290.966.243	199.350.896.615
4. Giá vốn hàng bán	11	26	215.700.207.816	180.075.977.213
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	**20**		**17.590.758.427**	**19.274.919.402**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	11.899.288.630	2.416.746.467
7. Chi phí tài chính	22	28	2.968.812.854	2.168.254.910
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*2.968.812.854*	*2.168.254.910*
8. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l.doanh	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	29.a	1.233.848.535	1.147.603.143
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	4.532.893.672	3.713.781.444
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**20.754.491.996**	**14.662.026.372**
12. Thu nhập khác	31	30	1.263.080.212	193.541.419
13. Chi phí khác	32	31	1.564.360.886	34.120.597
14. Lợi nhuận khác	**40**		**(301.280.674)**	**159.420.822**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**20.453.211.322**	**14.821.447.194**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	5.709.529.898	2.970.379.827
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(260.072.018)	260.072.018
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**		**15.003.753.442**	**11.590.995.349**
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		14.795.127.375	11.581.328.088
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		208.626.067	9.667.261
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	533	834
22 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		533	834

Giám đốc

Nguyễn Tường Cọt

Gia Lai, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

Hà Thị Phương Oanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT – BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	**Lợi nhuận trước thuế**	01		**20.453.211.322**	**14.821.447.194**
2.	**Điều chỉnh cho các khoản**				
-	Khấu hao Tài sản cố định	02		4.266.555.896	4.161.596.842
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	27	(11.899.288.630)	(2.416.746.467)
-	Chi phí lãi vay	06	28	2.968.812.854	2.168.254.910
3.	**Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động**	08		**15.789.291.442**	**18.734.552.479**
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(74.855.377.974)	(10.360.630.254)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.259.250.955)	(1.900.227.590)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		128.943.884.270	(3.614.033.604)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		204.737.030	(12.065.361)
-	Tiền lãi vay đã trả	14	20, 22, 28	(1.995.175.694)	(2.032.566.148)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(3.183.211.696)	(2.388.005.989)
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(65.600.000)	(62.700.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**49.579.296.423**	**(1.635.676.467)**
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		-	(105.617.200)
2.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	9	(109.990.300.000)	(21.290.000.000)
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	9	45.956.253.077	22.070.086.292
4.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(748.420.550.112)	1.766.234.986
5.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		(15.176.530)	-
6.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10, 27	5.457.858.025	925.310.365
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(807.011.915.540)**	**3.366.014.443**
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	24	842.792.550.000	(121.000.000)
2.	Tiền thu từ đi vay	33	23	24.211.869.089	3.214.159.890
3.	Tiền trả nợ gốc vay	34	23	(12.460.370.000)	(2.513.089.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**854.544.049.089**	**580.070.890**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**97.111.429.972**	**2.310.408.866**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	3.484.499.492	1.174.090.626
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**5**	**100.595.929.464**	**3.484.499.492**

Kế toán trưởng	Người lập biểu
Hà Thị Phương Oanh	Hà Thị Phương Oanh

Giám đốc
Nguyễn Tường Cọt

Gia Lai, ngày 29 tháng 03 năm 2018

CTCP ĐTPTDV CTCC **ĐỨC LONG GIA LAI** Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

- Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/4/2017 đã thống nhất chia cổ tức năm 2016 cho các cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%. Công ty chưa chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giữ lại lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên BCTC công ty mẹ tại 31/12/2017: 23.925.661.020 đồng để tái đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPTDV CTCC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐỨC LONG GIA LAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ2018	

Pleiku, ngà 27 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 300.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 64.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 50.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến : 5%/năm;

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/

VP. HĐQT/Ban QHNĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPTDV CTCC **ĐỨC LONG GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ2018	

Pleiku, ngày 27 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thù lao, chi phí năm 2017 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2018 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ĐTPT Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai và tại các Công ty con không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai và tại các Công ty con không nhận thù lao.

Trong năm 2017, đã chi thù lao cho Chủ tịch hội đồng quản trị là 5.000.000 đồng/tháng. Các thành viên Hội đồng quản trị khác và Ban Kiểm soát kiêm nhiệm không nhận thù lao.

II. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2018:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai và các Công ty con không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai và các Công ty con không nhận thù lao.

Theo cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty như hiện nay thì tổng mức thù lao sẽ là :

- Một tháng: 48.000.000 đồng
- Một năm: 576.000.000 đồng

3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm.
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Cao Châu

CT CP ĐTPTDV CTCC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐỨC LONG GIA LAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ2018	

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Nhằm bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty, đồng thời tạo thuận lợi trong việc hợp nhất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai

Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước là đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty một cách nhanh chóng và kịp thời với chi phí hợp lý nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Hôm nay, ngày 14/ 4/2018, tại Gia Lai, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai cùng nhau nắm giữ **35.206.385 cổ phần**, chiếm **34.797%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1	Phạm Thị Hiền	230936222	136 Lý Nam Đế, TP Pleiku, Gia Lai	5.527.800	
2	Đào Anh Tuấn	231118166	28 Lê Thánh Tôn, TP.Pleiku, Gia Lai	4.447.600	
3	Hà Thị Ngọc Trang	230646304	270 Nguyễn Thái Sơn, Gò Vấp, TP HCM	4.371.836	
4	Bùi Văn Hậu	215076092	33/21 Nguyễn Đình Chính, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TPHCM	4.008.700	
5	Nguyễn Văn Nguyên	201319527	130/25 Hồng Lạc, P.10, Tân Bình, HCM, Ho Chi Minh, Viet Nam	3.893.076	
6	Nguyễn Tuấn Vũ	221240869	Long Phụng, Hòa Trị, H Phú Hòa, Phú Yên	3.720.795	
7	Hồ Minh Thành	230979688	Trà Bá, Pleiku, Gia Lai	3.018.000	
8	Nguyễn Thị Như Huyền	230689049	P.Tây Sơn, Thị xã	2.995.900	

CT CP ĐTPTDV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI

Số:07/TTr-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm HĐQT nhiệm kỳ cũ và bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2018-2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Biên bản số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Đến tháng 4/2018, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ kết thúc. Để việc quản lý, giám sát hoạt động toàn Công ty được thực hiện liên tục, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1- Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 gồm:

1. Ông Trần Cao Châu
2. Ông Nguyễn Tường Cọt
3. Ông Chu Sỹ Hoạt
4. Ông Nguyễn Tuyển
5. Ông Hồ Hoàng Đức Huy

2- Đề nghị bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

1. Ông Lý Duy Anh
2. Ông Nguyễn Tường Cọt
3. Ông Chu Sỹ Hoạt

4. Ông Nguyễn Tuyển

5. Ông Hồ Hoàng Đức Huy

(Có lý lịch trích ngang đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPT DVCTCC **ĐỨC LONG GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/TTrHĐQT2018	

Pleiku, ngày 27 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét tiêu chí của Trưởng ban kiểm soát.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định chính phủ số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/03/ 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc Thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Theo khoản 4 điều 20 nghị định Chính phủ số 71/2017/NĐ- CP. "*Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty*".

Với tình hình thực tế tại địa bàn tỉnh Gia Lai, việc tìm được người có chứng chỉ hành nghề kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp là vô cùng khó khăn. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận điều chỉnh tiêu chí Trưởng ban kiểm soát: "*Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán hoặc kiểm toán*"

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPTDV CTCC **ĐỨC LONG GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ2018	*Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm nhiệm kỳ cũ và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2018-2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

Đến tháng 4/2018, nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát sẽ kết thúc. Để giám sát hoạt động toàn Công ty được thực hiện liên tục, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1- Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm:
   1. Ông Võ Sỹ Việt
   2. Bà Trần Thị Kim Cúc
   3. Ông Vũ Văn Nghĩa

2- Đề nghị bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm:
   1. Ông Võ Sỹ Việt
   2. Bà Trần Thị Kim Cúc
   3. Ông Vũ Văn Nghĩa

(Có lý lịch trích ngang đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận: - Toàn thể cổ đông; - Lưu: VT/BKS/ VP. HĐQT/Ban QHNĐT	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Trần Cao Châu**

DANH SÁCH LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁ NHÂN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo tờ trình số: 09/TTr/ĐHĐCĐ2018)

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC		SỐ CỔ PHẦN
				TỪ NĂM -> NĂM	CHỨC VỤ VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TÁC	
1	Trần Thị Kim Cúc	1982	Kế toán viên	2006 – 2009	Nhân viên Công ty CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai	2,555
				2009 – 2014	Nhân viên Công ty CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia	
				2014-Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai	
2	Vũ Văn Nghĩa	1986	Trung cấp giao thông vận tải	3/2009- 11/2012:	Nhân viên kế hoạch điều độ - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai	0
				12/2012 – 02/2014 :	Nhân viên thanh tra xe buýt - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai	
				03/2014 – 04/2015	Nhân viên kế hoạch điều độ – Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai	
				2015 – Nay:	Thành viên BKS – Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai	
3	Võ Sỹ Việt	1975	Trung cấp tài chính kế toán	12/2000 – 9/2002	Quyền Kế toán trưởng Cty Thương Mại Huyện Chư Prông	0
				10/2002 – 05/2006	Kế toán tổng hợp Cty CP Thương Mại Tây Gia Lai	
				06/2006- 10/2009	Kế toán trưởng Cty CP Thương Mại Tây Gia Lai	
				11/2009 – 12/2013	Kế toán trưởng công ty Cổ phần Gạch Tuynen Bát Tràng Gia Lai	
				01/2014 – 01/2016	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng Cty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	
				05/2017 - Nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai	
				02/2016 - Nay	Thành viên ban kiểm soát nội bộ CTCP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	

CT CP ĐTPT DV CTCC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐỨC LONG GIA LAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/TTr-ĐHĐCĐ2018	

Pleiku, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung liên quan đến việc đầu tư, góp vốn hoặc mua bán tài sản

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai.*
- *Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;*

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, cũng như thực trạng tài chính của Công ty và các công ty thành viên, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động kinh doanh và đầu tư để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện một số nội dung sau:

1. Quyết định đầu tư, góp vốn hoặc mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

2. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPT DV CTCC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐỨC LONG GIA LAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/TTr-ĐHĐCĐ2018	

Pleiku, ngày 24.. tháng 4.. năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/ QH13ngày 26 tháng 11 năm 2014;

-Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày 17/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ vào nhu cầu hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện một số nội dung sau:

1. Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014.

2. Quyết định lựa chọn các đối tượng khác để thực hiện các hợp đồng, giao dịch phù hợp với quy định khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014.

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc thực hiện việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị Công ty về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

4. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Trân trọng !

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPT DVCTCC
ĐỨC LONG GIA LAI

Số: 12/TTrHĐQT2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định chính phủ số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày17/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc Thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Theo khoản 2 điều 17 Nghị định Chính phủ số 71/2017/NĐ- CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 về việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của công ty niêm yết: "*Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng*"

Với tình hình thực tế, Công ty chưa thể thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT.

Do đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc không thành lập tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT sẽ phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự và lương thưởng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5900437257 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI - TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPT DVCTCC **ĐỨC LONG GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/TTrHĐQT2018	*Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định chính phủ số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày17/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc Thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2017, đồng thời thay thế và bãi bỏ các quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính.

Do Quy chế quản trị Công ty CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai hiện nay vẫn đang tuân thủ theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC, sau khi Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực, một số nội dung trong Quy chế quản trị đã không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy, để tuân thủ các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế quản trị Công ty cập nhật theo các quy định mới của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

(Nội dung Quy chế quản trị Công ty đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNĐT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5900437257-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI
TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Trần Cao Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI
43 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
Tel: 0269.3829.021 - Fax: 0269.3829.021
Website: http:/www.dl1.com

QUY CHẾ
QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Dự thảo)

Tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPT DV CTCC ĐỨC LONG GIA LAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-ĐHĐCĐ ngày ..... /..... /2018 của Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức long Gia lai)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 71) ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;

2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;

4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;

5. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

6. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;

7. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành;

8. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;

9. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty;

10. Quy định báo cáo và công bố thông tin.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a) "Quản trị công ty": là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b) "Công ty": là Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai.

c) "Điều lệ": là Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và sửa đổi, đang có hiệu lực thi hành.

d) "Cổ đông": là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

e) "Đại hội đồng Cổ đông" hoặc "Đại hội": là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

f) "Người có liên quan": là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;

- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;

- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Công ty mẹ, công ty con;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

g) "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành": là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định 71: Không phải là Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

"Thành viên Hội đồng quản trị độc lập": là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp, đáp ứng các điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

i) "Ban điều hành": là Giám đốc (hoặc Giám đốc điều hành), Phó Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc điều hành).

k) "Cán bộ quản lý": là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II
CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại Điểm e và f Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a) Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng quản trị Công ty.

b) Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Ban Quan hệ Nhà đầu tư để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ a đến c Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ theo trình tự như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian

sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét và phân công Ban Quan hệ Nhà đầu tư Công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc này.

d) Cổ đông phải trả phí cho việc cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với Ban Quan hệ Nhà đầu tư hoặc Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Ban Quan hệ Nhà đầu tư phối hợp với Người phụ trách quản trị Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a) Website chính thức của Công ty: http://www.Dl1.com

b) Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c) Thông cáo báo chí của Công ty;

d) Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

e) Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a) Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách.

b) Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d) Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

e) Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trước ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b) Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c) Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ thì Chủ tịch

Hội đồng quản trị và/hoặc Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty phải hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ, có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng

Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b) Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác;

b) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 12. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, hoặc họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ hoặc được ủy quyền. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Ban kiểm phiếu Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Theo quyết định của ít nhất 65% tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.

Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Người có liên quan được xác định theo quy định của Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được xem là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo

quy định tại Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu mười lăm (15) năm kể từ ngày ban hành.

Điều 15. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản và nghị quyết Đại hội cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 21 Điều lệ

2. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 27 Điều lệ:

Điều 18. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng quản trị: Việc đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT thực hiện theo quy định tại Điểm 1.2 Khoản 2 Điều 24 Điều lệ

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số lượng ứng viên hoặc Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT đề cử thêm cho đủ số lượng ứng viên. Việc ủy quyền được đưa vào quy chế đề cử và thông qua Đại hội cổ đông.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sỡ hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a) Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b) Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c) Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d) Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Ứng viên trúng cử Hội đồng quản trị phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 51% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

8. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên Hội đồng quản trị hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

9. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

10. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 20. Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch và một (01) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Phải công bố rõ ràng và được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 của Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 23. Thù lao của Hội đồng quản trị

Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

CHƯƠNG V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 18, 19 của Quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Thành viên Ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.

Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 26. Thành phần Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 27. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị

trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 28. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty và cho các cổ đông.

CHƯƠNG VI
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 5 Điều 28 của Điều lệ.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người phụ trách quản trị Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 30. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người phụ trách quản trị Công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 31. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 32. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 33. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c) Thời gian, địa điểm họp;

d) Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do;

e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp. Tại cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp phải ký vào biên bản họp;

g) Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười lăm (15) năm.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 35. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b) Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c) Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất là năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính Công ty:

a) Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán.

b) Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c) Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

4. Cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban, Giám đốc Chi nhánh, Đội trưởng sản xuất và tương đương):

Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm như tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Giám đốc. Riêng thời gian công tác thực tế trong lĩnh vực được bổ nhiệm ít nhất là ba (03) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

Điều 37. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý

1. Bổ nhiệm Giám đốc

1.1. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty, ...) để lựa chọn người được bổ nhiệm. Trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không lựa chọn được thì việc chọn người bổ nhiệm làm Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

1.2. Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b) Bản kê khai tài sản, thu nhập;

c) Chương trình hành động;

d) Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;

e) Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

f) Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có).

1.3. Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bổ nhiệm để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban, Giám đốc Chi nhánh, Đội trưởng sản xuất và tương đương):

Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gồm:

a) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b) Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;

c) Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

Điều 38. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh cán bộ quản lý.

Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm từ ba (3) đến năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

Điều 39. Bổ nhiệm lại chức vụ của cán bộ quản lý.

1. Khi cán bộ quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại:

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;

- Phẩm chất đạo đức tốt;

- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;

- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ;

- Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

2. Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu.

Điều 40. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho cán bộ quản lý nêu tại Điều 37 Quy chế này. Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Khoản 2 Điều 31, Điểm d Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ.

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý

1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Giám đốc thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

b) Sức khỏe cán bộ quản lý không đảm bảo để tiếp tục công tác;

c) Cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VIII
QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC
MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 43. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 44. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, mẫn cán, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 45. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 46. Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 47. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 48. Trách nhiệm báo cáo cho Ban Kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban Kiểm soát các vấn đề được Ban Kiểm soát yêu cầu.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban Kiểm soát để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 49. Tham gia của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban Kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 50. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị các thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các trường hợp: Công bố thông tin theo quy định của pháp luật; phổ biến cho những người được ủy quyền dự họp và các trường hợp khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: GIÁM ĐỐC

Điều 51. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Giám đốc được quy định tại Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ.

Điều 52. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 53. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc

1. Giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

2. Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và phải báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 54. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế.

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích.

7. Mẫn cán và trung thực.

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 55. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty.

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG IX
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 56. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

c) Hoàn thành nhiệm vụ;

d) Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 57. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành; Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như Khoản 3 Điều 56.

2. Chế độ khen thưởng

a) Bằng tiền;

b) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

2. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

3. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 58. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 59. Nguyên tắc lựa chọn thành viên hoặc người phụ trách Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.

2. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Việc lựa chọn thành viên bên ngoài phải đảm bảo nguyên tắc số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban.

4. Thành viên bên ngoài được quyết biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban.

Điều 60. Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban

1. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 61. Nhiệm vụ của các Tiểu ban

1. Tiểu ban chính sách phát triển có trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển chung của công ty.

2. Tiểu ban kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình và giám sát các hoạt động tài chính của công ty.

3. Tiểu ban nhân sự có nhiệm vụ xây dựng chiến lược và quy trình quản lý nhân sự cấp Hội đồng quản trị, Giám đốc, cấp quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Tiểu ban lương thưởng có nhiệm vụ xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cấp quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt.

5. Hội đồng quản trị cũng có thể xem xét thành lập thêm một số Tiểu ban khác hỗ trợ hoạt động công ty nếu thấy cần thiết.

CHƯƠNG XI
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 62. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 39 của Điều lệ và các quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 63. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 64. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG XII
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 65. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 66. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 67. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a) Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 155/2015/BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính

b) Có ít nhất một nhân viên công bố thông tin

2. Nhân viên công bố thông tin có thể làm việc kiêm nhiệm

3. Nhân viên công bố thông tin là người:

a) Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;

b) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cô dông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;

4. Nhân viên công bố thông tin có trách nhiệm:

a) Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

CHƯƠNG XIII
CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 68. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 70. Hiệu lực

Quy chế này bao gồm 70 điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày …. tháng …. năm 2018.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, lãnh đạo các công ty/chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CT CP ĐTPT DVCTCC **ĐỨC LONG GIA LAI** Số: 14/TTrHĐQT2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐTPT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai;

- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT-DL1 ngày17/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai về việc Thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Theo quy định tại khoản 1 điều 152, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014:*"Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác"*

Theo quy định tại khoản 1 điều 27, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: *"Việc chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên"*

Để công tác quản lý điều hành và nâng cao hiệu quả trong hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 chấp thuận việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận: - Toàn thể cổ đông; - Lưu: VT/BKS/ VP. HĐQT/Ban QHNĐT	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Trần Cao Châu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Hôm nay, ngày ... / ... /2018, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng cộng				

I/ Cùng nhất trí đề cử ….. thành viên vào HĐQT:

Ông (Bà): ....

CMTND số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:..... ....

Trình độ học vấn:..... .....Chuyên ngành:..... .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:* ..../

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*Đồng*): ....

Ông (Bà): ....

CMTND số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: ....

Trình độ học vấn: ....Chuyên ngành:..... .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:* ..../

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*Đồng*): ....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty diễn ra ngày 27 tháng 04 năm 2018.

II/Cùng nhất trí đề cử ..... thành viên vào Ban kiểm soát

Ông (Bà):

CMTND số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: ....

Trình độ học vấn: ....Chuyên ngành:..... .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:* ..../

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):. ....

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty diễn ra ngày 27 tháng 04 năm 2018.

III/ Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: ....

Trình độ học vấn: ....Chuyên ngành:..... .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:* ..../

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):. ....

Biên bản này được lập vào lúc ... giờ ..., ngày ...../...../2018 tại .....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Theo khoản 1 điều 11 nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, … phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới **trước 16h00 ngày 17/04/2017 ./.** Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai – 43 Lý Nam Đế, P.Trà Bá, TP Pleiku, Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Phạm Thị Xuân Nương – Nhân viên Ban Quan hệ nhà đầu tư

- SĐT: 0966.119.009 – Fax: 02693.829.021

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐTPT DV CTCC ĐỨC LONG GIA LAI

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

CMND/ĐKKD số: ....Ngày cấp: .... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: ....

Trình độ học vấn: ....Chuyên ngành:..... .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:* .... *)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*: ....

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai cho tôi được ứng cử .....Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên....., tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Trân trọng cảm ơn.

Ghi chú: Theo khoản 1 điều 11 nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, … phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới **trước 16h00 ngày 17/04/2017 ./.** Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai – 43 Lý Nam Đế, P.Trà Bá, TP Pleiku, Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Phạm Thị Xuân Nương – Nhân viên Ban Quan hệ nhà đầu tư

- SĐT: 0966.119.009 – Fax: 02693.829.021

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----o0o----

....., ngày ... tháng ... năm 2018

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPT DV CTCC ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông
Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):
CMND/ĐKKD số: ....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Địa chỉ: ....
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:* ....
....*)*
Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*: ....
....
Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai:
Ông (Bà): ....
CMND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: .....Nơi cấp: ....
Địa chỉ: ....
....
Trình độ học vấn: .... Chuyên ngành:..... .....
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:*..... ....
....*)*
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):..... ....
....

Làm ứng cử viên tham gia ..... Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn! ./.

Ghi chú: Theo khoản 1 điều 11 nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, … phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới **trước 16h00 ngày 17/04/2017 ./.** Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai – 43 Lý Nam Đế, P.Trà Bá, TP Pleiku, Gia Lai.
- Người liên hệ: Bà Phạm Thị Xuân Nương – Nhân viên Ban Quan hệ nhà đầu tư
SĐT: 0966.119.009 – Fax: 02693.829.021

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CT CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI
Số:.../TB-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 6 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai;

Tháng 4 năm 2018 sẽ kết thúc nhiệm kỳ 05 năm của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Để việc quản lý điều hành công ty được diễn ra một cách xuyên suốt và có hiệu quả. Nay Công ty thông báo:

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

- Dự kiến số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người
- Dự kiến số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người

2. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

Để chuẩn bị danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát theo đúng tiêu chuẩn và số lượng được ghi trong Điều lệ Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, HĐQT đề nghị quý cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử (được gửi kèm Thông báo này) thực hiện ứng cử/đề cử những ứng cử viên đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Trần Cao Châu

CT CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 04 năm 2018

QUY ĐỊNH

Về việc ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

I- Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

II- Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

1- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên HĐQT:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên HĐQT Công ty phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

2- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên BKS:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Có sức khỏe am hiểu luật pháp, nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.Thành viên Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; và không được giữ các chức vụ quản lý công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

III- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT.
- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên,
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên,
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đá bốn (04) ứng viên,
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên BKS

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS.
- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên,
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên,
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đá bốn (04) ứng viên,
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

IV- Hồ sơ tham gia và việc lựa chọn, lập danh sách ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Nếu ứng viên HĐQT thì phải có Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, đối với ứng viên hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty.
- Các giấy tờ liên quan khác.

2- Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào HĐQT, BKS.

V- Thời hạn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ***chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội.*** Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông. Thông tin người được đề cử bao gồm: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có); Chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử; Các thông tin khác (nếu có).

Hồ sơ đề cử phải được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước ***16h00*** phút ngày ***17/04/2018*** theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Ban Quan hệ Nhà đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai; số 43 Lý Nam Đế. P. Trà Bá, Tp Pleiku, Gia Lai.
- Điện thoại: 0269. 3829021
- Fax: 0269.382.9021

Hồ sơ đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị ./.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 5900437... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Vũ Thị Hải

CÔNG TY CP ĐTPT DV CTCC ĐỨC LONG GIA LAI

PHIẾU BẦU

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023

Ngày 27 tháng 4 năm 2018

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG: .....

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ	SỐ PHIẾU BẦU

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Thể lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội, năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Lý Duy Anh	
2	Nguyễn Tuyển	
3	Chu Sỹ Hoạt	
4	Hồ Hoàng Đức Huy	
5	Nguyễn Tường Cọt	

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

PHIẾU BẦU

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

Ngày 27 tháng 4 năm 2018

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG: .....

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ	SỐ PHIẾU BẦU

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Thể lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội, năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Võ Sỹ Việt	
2	Vũ Văn Nghĩa	
3	Trần Thị Kim Cúc	

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

CT CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI
Số: …. /QĐ-BTCĐH2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 04năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của CTCP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp luật số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.;

Căn cứ Luật Chứng khoán luật số 70/2006/QH 11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và luật chứng khoán sửa đổi luật số 62/2010/QH 12 ngày 24 tháng 11 năm 2010

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai 06/2016.

Căn cứ Nghị quyết số: …/NQ-HĐQT ngày …/…/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Tổ chức Đại hội, thành viên Ban kiểm phiếu, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

QUY ĐỊNH

Thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTCĐH2018 ngày ...../...../2018 của Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

--------- *o0o* ---------

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại điều 151, 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều 3. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 5 người
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 3 người

Điều 4. Phiếu bầu:

4.1. Phiếu bầu được in thống nhất, được đóng dấu của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai, do Ban tổ chức phát cho các cổ đông.

4.2. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông ghi rõ tổng số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc ủy quyền), tổng số phiếu biểu quyết và tên người trong danh sách đề cử hoặc ứng cử.

4.3. Trong phiếu bầu phần ghi "số phiếu biểu quyết" sẽ được để trống cho cổ đông nếu ủng hộ ứng viên nào bao nhiêu phiếu thì sẽ ghi trực tiếp số phiếu mình ủng hộ vào bên phải phần "họ và tên ứng cử viên".

4.4. Mỗi một cổ đông tham dự Đại hội chỉ có 01 (một) phiếu bầu cho mỗi lần bầu thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát.

Điều 5: Thể thức bầu cử:

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai phải được thông qua hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu tại Đại hội.

5.2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên.

5.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình.

Điều 6. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ:

6.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phải là phiếu do Ban tổ chức phát, không có tẩy xóa nội dung;

- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng thành viên HĐQT, BKS thuộc danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu được bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông;

- Phiếu bầu để trống.

6.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát;

- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung, hoặc gạch tên ứng cử viên.

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Cổ đông không ghi rõ số lượng phiếu biểu quyết mà ghi bằng phần trăm (%) số phiếu;

- Cổ đông ghi quá số lượng phiếu biểu quyết của mình sở hữu hoặc đại diện.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu kiểm phiếu:

7.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Thông qua nội dung Quy định này tại Đại hội;

- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

- Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, niêm phong các phiếu bầu cử giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.

7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành chốt danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Kiểm tra số lượng phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử:

8.1. Thành viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS sẽ được lấy từ số phiếu cao xuống số phiếu thấp đến khi đủ số lượng.

8.2. Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt được đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu lại các thành viên đó theo phương thức bầu dồn phiếu.

8.3. Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai để chọn được hoặc chọn đủ số lượng. Trường hợp chưa chọn đủ số lượng thì khi bầu cử lần thứ hai chỉ tiến hành bầu lại riêng đối với các ứng viên chưa đạt ở lần một.

- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông quyết định việc có bầu tiếp nữa hay để khuyết và bầu bổ sung trong kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên;

- Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội và do Chủ tọa Đại hội quyết định, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

- Các nội dung khác liên quan đến HĐQT, BKS sẽ được thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 11. Quy định này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để biểu quyết thông qua./.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

Vũ Thị Hải

CT CP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI
Số: 04/BC-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPT DV CTCC ĐỨC LONG GIA LAI

Vào lúc 7h30 ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Công ty CP ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai, Hội trường tầng 2, số 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Bà: Bùi Thị Kiều Trang - Trưởng ban;
2. Bà: Hà Thị Phương Oanh - Thành viên;
3. Bà Nguyễn Khoa Diệu Thư - Thành viên;

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông đến dự đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là **202 người**, đại diện cho **101.177.353 cổ phần** của Công ty.
- Số cổ đông tham dự đại hội: **106 cổ đông**

Trong đó:

+ Tham dự trực tiếp: **90 cổ đông**

+ Tham dự thông qua uỷ quyền: **16 cổ đông.** *(Gồm: 13 cổ đông ủy quyền cho cổ đông khác và 3 cổ đông ủy quyền cho thành viên HĐQT)*

- Đại diện cho quyền sở hữu: **101.034.448 cổ phần** bằng **99,86%** số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần ĐTPT DV CTCC Đức Long Gia Lai với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào lúc 8h40 ngày 27 tháng 04 năm 2018 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội ./.

TM. BAN KT TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Bùi Thị Kiều Trang

CÔNG TY CP ĐTPTDVCTCC ĐỨC LONG GIA LAI
42 Lý Nam Đế, P.Trà Bá, TP.Pleiku,Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tel: 0269 3829 021 Fax: 0269 3829 021
Website: dl1.com.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Ngày 27 tháng 4 năm 2018)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền: .....

Mã số: .....

Số cổ phần được biểu quyết:.....

Trong đó: - Số cổ phần thuộc quyền sở hữu.....

- Số cổ phần được ủy quyền:.....

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Cổ đông đánh dấu V vào các nội dung tương ứng dưới đây:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017	☐	☐	☐
2.	Báo cáo kết quả SXKD 2017 và kế hoạch SXKD 2018 của Ban Giám đốc.	☐	☐	☐
3.	Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 của BKS	☐	☐	☐
4.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	☐	☐	☐
5.	Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2017	☐	☐	☐
6.	Tờ trình về giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư	☐	☐	☐
7.	Tờ trình về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018	☐	☐	☐
8.	Tờ trình về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2018	☐	☐	☐
9.	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018	☐	☐	☐
10.	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới	☐	☐	☐
11.	Tờ trình về việc xem xét tiêu chí Trưởng ban kiểm soát.	☐	☐	☐
12.	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ mới	☐	☐	☐
13.	Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT được quyết định các chủ trương liên quan đến việc đầu tư và mua bán tài sản.	☐	☐	☐
14.	Tờ trình về ủy quyền thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan	☐	☐	☐
15.	Tờ trình về việc thành lập tiểu ban nhân sự thuộc HĐQT	☐	☐	☐
16.	Tờ trình về việc thông qua Quy chế quản trị Công ty	☐	☐	☐
17.	Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty.			

CỔ ĐÔNG
(Ký tên)